



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 50

Ngày 15 tháng 10 năm 2012

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

03-8-2012	Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHD/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố.	03
-----------	--	----

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

24-9-2012	Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Thạnh.	50
-----------	---	----

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

18-9-2012	Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn quận Gò Vấp theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.	76
-----------	--	----

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

16-01-2012	Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND về việc chia tách, thành lập tổ dân phố 9, tổ dân phố 9A thuộc khu phố 4, phường Tam Bình.	90
16-01-2012	Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND về việc chia tách, thành lập tổ dân phố 4, tổ dân phố 4A thuộc khu phố 4, phường Tam Bình.	93

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2012/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2012*

### QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động  
số 27-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U'  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống  
kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/T.U' ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U' ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 27-CTrHĐ/TU ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U' ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHD/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này xây dựng Chương trình kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung trọng tâm và những nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHD/TU của Thành ủy  
thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U của Ban Chấp hành Trung ương Đảng  
khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTrHD/TU ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/T.U ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU CHUNG**

“Huy động mọi nguồn lực, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là các công trình thực hiện các Chương trình đột phá của thành phố nhằm giải quyết cơ bản ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường; tập trung nguồn lực vào 5 lĩnh vực trọng tâm (hạ tầng giao thông; hạ tầng đô thị; hạ tầng thủy lợi, chống ngập nước và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng y tế; hạ tầng giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ); phát triển thành phố nhanh và bền vững với chất lượng và tốc độ cao hơn mức bình quân chung cả nước, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát huy thế mạnh, tạo sức hấp dẫn của một đô thị văn minh, hiện đại; làm tốt vai trò đô thị đặc biệt, vai trò hạt nhân Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.”

### **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ TRÊN TỪNG LĨNH VỰC**

**1. Phát triển hạ tầng giao thông hoàn chỉnh, từng bước hiện đại, hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ kết nối Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long, Nam Tây Nguyên; giải quyết cơ bản tình trạng ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông;**

*Phân công Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý Đường sắt đô thị chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu và giải pháp Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015 và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đến năm 2015, tổng chiều dài đường làm mới đưa vào sử dụng 210 km; xây dựng mới đưa vào sử dụng 50 cây cầu; mật độ đường giao thông đạt 1,87 km/km<sup>2</sup>; tỷ lệ đất giao thông đạt 8,18%; khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng được 15% nhu cầu đi lại của người dân thành phố; kìm hãm và kéo giảm dần số vụ ùn tắc giao thông; hàng năm giảm 10% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm liền kề trước đó.

- Đến năm 2020, mật độ đường giao thông đạt 2,17 km/km<sup>2</sup>, tỷ lệ đất giao thông đạt 12,2%. Các hình thức vận tải hành khách đô thị hiện đại như xe buýt thông minh, tàu điện ngầm, monorail... cơ bản hoàn thiện, đưa vào sử dụng và đáp ứng 30% nhu cầu đi lại của người dân thành phố.

- Hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất.

#### **a) Đối với giao thông đường bộ:**

- Ưu tiên đầu tư trước một số đoạn đường trên trục giao thông Bắc Nam, lập quy hoạch chi tiết hoàn chỉnh và đầu tư cải tạo các cầu vượt, hầm chui và các nút giao thông trọng yếu.

- Ưu tiên xây dựng ít nhất 04 cầu vượt vĩnh cửu với thiết kế đáp ứng yêu cầu tổ chức giao thông trước mắt và lâu dài, đảm bảo mỹ quan đô thị tại các nút giao thông trọng yếu, giải quyết các điểm nghẽn kết nối với các cửa ngõ và các đầu mối giao thông quan trọng.

- Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng tuyến đường trên cao, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bãi đậu xe ngầm ở trung tâm thành phố. Xây dựng bố trí hợp lý các vị trí cầu vượt dành cho người đi bộ qua đường trên các tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 22, Xa lộ Hà Nội.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường nội đô, giao thông khu vực và các tuyến đường liên thông với cửa ngõ ra vào của thành phố.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai nhanh dự án Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, xây dựng một phần đường Vành đai 3, Vành đai 4, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây trước năm 2020.

- Phấn đấu đến năm 2015, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình giao thông trọng điểm như: đường Vành đai số 2, đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài, Liên tỉnh lộ 25B và các công trình cầu Sài Gòn 2, cầu Rạch Tra,... Nâng cấp, thay thế các công trình cầu hiện hữu không còn đáp ứng đủ quy mô về sức tải và lưu lượng; triển khai xây dựng mới các công trình cầu có quy mô lớn trên các tuyến giao thông chiến lược: Cầu Rạch Chiếc, cầu Suối Cái, cầu Nam Lý (quận 9); cầu Băng Ky, cầu Kinh Thanh Đa, cầu Đò (quận Bình Thạnh); cầu Kênh Lộ, cầu Phước Lộc, Long Kiểng, Rạch Tôm (huyện Nhà Bè); cầu Bung (quận Bình Tân, Tân Phú); cầu Rạch Tra (huyện Củ Chi, Hóc Môn); cầu Mỹ Thuận tuyến An Dương Vương (quận 6, 8, Bình Tân); cầu Rạch Dơi (huyện Nhà Bè - tỉnh Long An)...

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Điều khiển giao thông thành phố, phấn đấu hoàn thành trước năm 2015.

#### **b) Đối với giao thông đường thủy:**

- Cải tạo, nâng cấp, khai thông các luồng tuyến giao thông thủy hiện có như: tuyến đường thủy nối ngã ba đền đỏ đến Nhà máy xi măng Hà Tiên 1 qua ngã Giồng Ông Tố,...

- Khai thông những luồng tuyến đường thủy mới để có thể khai thác và đưa vào sử dụng (tuyến đường thủy nối sông Sài Gòn - sông Đồng Nai qua ngã Rạch Chiếc, tuyến nối ngã ba đền đỏ - Nhà máy xi măng Hà Tiên 1 qua ngã ba Giồng Ông Tố, tuyến Rạch Bà Chiêm - Bà Chúa - Lấp Dầu...).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư nâng cấp, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa nối thành phố với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Gắn kết các tuyến đường thủy nội địa địa phương với hệ thống tuyến đường sông chuyên dùng, hệ thống đường thủy nội địa quốc gia. Kết nối các cảng đường sông với hệ thống cảng biển, phát triển các hình thức trung chuyển hàng hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh lân cận.

- Đầu tư xây dựng các cảng hàng hóa đường sông kết nối hệ thống cảng biển thành phố; xây dựng mối liên kết giao thông và hỗ trợ hữu hiệu giữa vận tải đường bộ và vận tải đường thủy thông qua hệ thống cảng mới Hiệp Phước, Phú Hữu, Phú Định... với các khu công nghiệp Cát Lái, Đông Nam, Hiệp Phước và các khu đô thị mới như Nam Sài Gòn, Tây Bắc, Thủ Thiêm...

- Xây dựng khu đô thị cảng, phát triển nhanh, đồng bộ cụm cảng biển ở Hiệp Phước.

**c) Đối với đường sắt đô thị, đường sắt nội ô và ngoại ô trên địa bàn thành phố:**

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển nhanh đường sắt đô thị. Đến năm 2017, hoàn thành xây dựng tuyến metro số 1 (tuyến Bến Thành - Suối Tiên), tuyến metro số 2 - giai đoạn 1 (tuyến Bến Thành - Tham Lương) và năm 2018 tuyến metro số 5 - giai đoạn 1 (tuyến cầu Sài Gòn - Ngã tư Bảy Hiền). Đến năm 2020 - 2022, cơ bản hoàn thiện một số tuyến đường sắt đô thị quan trọng trên địa bàn thành phố, đáp ứng nhu cầu đi lại và sự phát triển của xã hội.

- Phối hợp các Bộ, ngành nghiên cứu chuyên tuyến đường sắt quốc gia trên địa bàn thành phố thành đường sắt trên cao góp phần giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông.

**d) Đối với vận tải hành khách công cộng:**

- Thực hiện rà soát, xác định vị trí, địa điểm, pháp lý về đất đai, quy mô diện tích cụ thể các địa điểm quy hoạch xây dựng bến bãi cho xe buýt trên địa bàn thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007.

- Xây dựng hệ thống giao thông xanh của thành phố; phân đầu năm 2015 hoàn thành chương trình chuyển đổi 1.680 xe buýt. Kết nối hệ thống xe buýt với mạng lưới đường sắt đô thị thành phố.

- Nhanh chóng triển khai đầu tư xây dựng bến xe Miền Đông, Miền Tây mới và di dời hoạt động các bến xe khách liên tỉnh hiện hữu. Triển khai đầu tư xây dựng hoàn tất các đầu mối trung chuyển xe buýt tại bến xe Chợ Lớn, công viên Đàm Sen, bến xe Văn Thánh, công viên 23/9, bến xe Củ Chi, bến xe An Sương; bãi hậu cần tại phường Hiệp Bình Phước (quận Thủ Đức); mở rộng bến xe Quận 8 nhằm thực hiện mục tiêu điều chỉnh luồng tuyến xe buýt theo quy hoạch.



- Dành quỹ đất cho bến bãi, đặc biệt các bến bãi dành cho xe buýt theo hướng thành phố đầu tư vốn công tác giải phóng mặt bằng, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng.

**đ) Đối với giao thông hàng không:**

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tập trung đầu tư nâng cấp cảng hàng không - sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, mở rộng quy mô và có khả năng thích ứng với các loại máy bay hiện đại nhằm đảm bảo sức tải 25 triệu khách/năm đến năm 2015.

**2. Phát triển hạ tầng cung cấp điện, chú trọng nguồn điện năng lượng mặt trời, điện gió, đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh và sinh hoạt, đảm bảo an ninh năng lượng, đi đôi với tiết kiệm, giảm tiêu hao điện năng:**

*Phân công Sở Công Thương và Tổng Công ty Điện lực Thành phố chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

**a) Tăng cường công suất - sản lượng điện:**

- Đến năm 2015, tăng thêm 2.250MVA công suất trạm 220kV, 2.500MVA công suất trạm 110kV; tăng thêm 102km đường dây 220kV, 140km đường dây 110kV; sản lượng điện thương phẩm đạt tối thiểu 23 tỷ kWh, tăng bình quân 9,5-10,5%/năm.

- Đến năm 2020, tăng thêm 3.500MVA công suất trạm 220kV, 4.378MVA công suất trạm 110kV; tăng thêm 39km đường dây 220kV, 100km đường dây 110kV; sản lượng điện thương phẩm đạt tối thiểu 35,4 tỷ kWh, tăng bình quân 9,5%/năm.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm lưới điện thông minh tại một số khu vực quận, huyện. Xây dựng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật, công nghệ cho vật tư thiết bị sử dụng trên lưới, đảm bảo cho hoạt động của hệ thống được ổn định, có khả năng giám sát từng phần.

- Nâng cấp điện áp từ 15kV lên 22kV khu vực ngoại thành gồm Củ Chi, Cần Giờ, Bình Chánh, Thủ Đức, Hóc Môn và một phần quận Tân Bình, Tân Phú.

**b) Đẩy mạnh ngầm hóa lưới điện:**

- Đến năm 2015, tỷ lệ ngầm hóa trên toàn thành phố đạt 30% lưới điện trung thế và 20% lưới điện hạ thế, trong đó khu vực trung tâm thành phố ngầm hóa trên 90% lưới điện trung thế và 50% lưới điện hạ thế; cơ bản hoàn tất chỉnh trang làm gọn dây thông tin trên các tuyến đường có tên trên khu vực toàn thành phố với tổng khối lượng khoảng 3.000 km.

- Đến năm 2020, cơ bản hoàn tất ngầm hóa lưới điện trung, hạ thế cho khu vực nội thành, tỷ lệ ngầm hóa toàn thành phố đạt trên 55% lưới điện trung thế và 45% lưới điện hạ thế; thực hiện hoàn tất chỉnh trang sắp xếp dây thông tin trên toàn thành phố.

**c) Giảm tổn thất điện năng:**

- Đến năm 2015, tỷ lệ tổn thất điện năng giảm còn 5,2%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ tổn thất điện năng giảm còn khoảng 5%.

**d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc sử dụng điện tiết kiệm, có hiệu quả:**

- Duy trì hệ số đàn hồi năng lượng điện ở mức 0,8 và năm sau thấp hơn năm trước.

- Phân đấu hàng năm sản lượng điện tiết kiệm đạt ít nhất 2% sản lượng điện thương phẩm. Xây dựng các chương trình truyền thanh, truyền hình, các chuyên mục trên báo đài về tiết kiệm điện.

- Đưa nội dung sử dụng điện tiết kiệm, an toàn và hiệu quả vào chương trình giáo dục cho học sinh các cấp; đẩy mạnh chương trình kiểm toán năng lượng, vận động các doanh nghiệp sản xuất đầu tư các thiết bị, dây chuyền hiện đại, ít tiêu hao năng lượng,...

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách đầu tư và sử dụng năng lượng tái tạo, góp phần bổ sung nguồn điện tại chỗ cho thành phố, nhất là các dự án nhà máy điện sử dụng rác thải, năng lượng gió.

**đ) Khuyến khích, hỗ trợ phát triển và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo:**

- Đến năm 2015, tỷ lệ công suất điện từ năng lượng mới, năng lượng tái tạo chiếm hơn 1% công suất tiêu thụ toàn thành phố, tương đương 48MW; đến năm 2020, tỷ lệ công suất điện từ năng lượng mới, năng lượng tái tạo chiếm hơn 1,74% công suất tiêu thụ toàn thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách kêu gọi đầu tư các nhà máy nhiệt điện sạch (khí, khí hóa lỏng, chu trình hỗn hợp,...), điện mặt trời, điện gió,... theo công nghệ mới, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường để bổ sung nguồn điện tại chỗ cho Thành phố.

- Trong giai đoạn 2012 - 2014 thực hiện dự án điện gió thí điểm ở Cần Giờ công nghệ hiệu suất cao, ban đầu là 1MW.

**3. Phát triển hạ tầng thủy lợi, chống ngập đảm bảo khả năng kiểm soát triều, tiêu thoát nước nhanh, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:**

*Phân công Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015. Đến năm 2015, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa và triều cường tại khu vực trung tâm (diện tích 100 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 3,3 triệu người); phấn đấu xóa các điểm ngập do mưa hiện hữu, kéo giảm tình trạng ngập nước lưu vực bắc kênh Tàu Hũ, Tân Hóa - Lò Gốm; khắc phục tình trạng ngập do thi công, hạn chế phát sinh điểm ngập mới.

- Đến năm 2020, tổng chiều dài hệ thống cống và mương thoát nước đạt khoảng 6.000 km; tăng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đạt 80%, giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa tại 5 vùng thoát nước và phần diện tích còn lại của thành phố, mở rộng khu vực bảo vệ chống ngập ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch tiêu thoát nước.

- Nghiên cứu xây dựng các dự án tổng thể tiêu thoát nước và xử lý nước thải cho thành phố theo Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

- Hoàn thành các dự án thoát nước, chống ngập bao gồm: Dự án vệ sinh môi trường lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè (giai đoạn 1) vào năm 2012 và giai đoạn 2 (Nhà máy xử lý nước thải) vào năm 2018; dự án cải thiện môi trường nước lưu vực Bến Nghé - Tàu Hũ - Kênh Đôi - Kênh Tẻ giai đoạn 1 và giai đoạn 2 vào năm 2016; dự án cải thiện vệ sinh và nâng cấp đô thị lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm; dự án hệ thống tiêu thoát nước suối Nhum và cải tạo kênh Ba Bò; dự án tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên giai đoạn 1 và giai đoạn 2 vào năm 2015.

- Hoàn thành các dự án thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn từ cầu Bến Súc huyện Củ Chi đến sông Vàm Thuật - Gò Vấp; dự án bờ tả ven sông Sài Gòn từ rạch Cầu

Ngang - quận Thủ Đức đến Khu đô thị mới Thủ Thiêm - quận 2; đẩy nhanh dự án củng cố, nâng cấp đê biển huyện Cần Giờ vào năm 2020.

- Xây dựng và hoàn thành hệ thống đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Sông Kinh; các công trình điều tiết nước tại các khu vực Vĩnh Bình, Gò Dưa quận Thủ Đức; hệ thống công ngăn triều tại quận Thủ Đức, các công ngăn triều Sông Kinh, Vàm Thuật, Tân Thuận, Phú Xuân, Bến Nghé, Rạch Tra vào năm 2015.

- Cải tạo nâng cấp các tuyến công thoát nước để giải quyết tình trạng ngập cho các khu đô thị hóa (quận 5, 6, 11, 12, Bình Tân, Tân Phú, Gò Vấp và huyện Bình Chánh) tiến tới hoàn thành việc cải tạo nâng cấp hệ thống công thoát nước khu trung tâm, Tây và Tây Bắc thành phố.

- Đến năm 2020, cơ bản nâng cấp hệ thống thủy lợi hiện hữu, hiện đại hóa thiết bị điều khiển vận hành tại các khu vực Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, Kênh Đông - Củ Chi và N31A; hệ thống tưới tiết kiệm nước; duy tu nạo vét kênh mương thủy lợi các kênh, rạch bị bồi lắng kết hợp đắp bờ làm nền phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, vận chuyển vật tư nông sản tại Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi và quận 12; hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống thủy lợi khu Nam Bình Chánh, khu A, B Bình Lợi huyện Bình Chánh nhằm phát huy tối đa công suất thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cải tạo môi trường.

- Bố trí trục cây xanh cảnh quan mặt nước (chiều rộng từ 50 - 800m) để hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái (chiều rộng từ 2.000 - 3.000m) dọc 2 bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè.

- Hoàn thành quy hoạch xây dựng 1/2000, xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông rạch phục vụ công tác giải tỏa lấn chiếm kênh, rạch. Đến cuối năm 2015, hoàn thành cơ bản chương trình di dời các khu nhà lụp xụp trên kênh, rạch để tiến hành nạo vét kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước. Đến năm 2020, hoàn thành cơ bản chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh, rạch, tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước, tạo cảnh quan đô thị.

- Mở rộng và hoàn thiện hệ thống quan trắc chất lượng môi trường nước, không khí và khí tượng thủy văn nhằm đánh giá đầy đủ, kịp thời diễn biến chất lượng môi trường của thành phố; kịp thời chỉ đạo, cảnh báo người dân, chính quyền địa phương chủ động trong sản xuất nông nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống giám sát khí hậu, cảnh báo thiên tai, bão, lũ, triều cường,

động đất và sóng thần cho thành phố. Đến năm 2015, đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị, các trạm quan trắc mực nước trên sông nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn thành phố; xây dựng và hình thành hệ thống giao thông công cộng xanh, ít phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, ngành nghề; triển khai thành công các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Thành phố, tham gia cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ biến đổi khí hậu, góp phần bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

#### **4. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, giữa xây dựng mới và chỉnh trang đô thị hiện hữu, giữa phát triển không gian đô thị và hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị gắn với bảo vệ môi trường:**

*Phân công Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

##### **a) Phát triển nhà ở:**

- Đến năm 2015, tăng thêm khoảng 39 triệu m<sup>2</sup> sàn nhà ở, bình quân mỗi năm phát triển tăng thêm khoảng 7,8 triệu m<sup>2</sup> sàn, nâng diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 17 m<sup>2</sup>/người.

- Đến năm 2020, tổng diện tích sàn nhà ở của thành phố tăng thêm khoảng 80 triệu m<sup>2</sup>, bình quân mỗi năm phát triển tăng thêm khoảng 8 triệu m<sup>2</sup> sàn nhà ở, nâng diện tích bình quân đầu người là 19,8 m<sup>2</sup>/người .

- Tập trung nguồn vốn thành phố khoảng 30% từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án nhà ở để đầu tư các chương trình nhà ở xã hội.

+ Tạo quỹ nhà ở xã hội khoảng 10.000 căn để giải quyết cho cán bộ, công chức, sĩ quan, quân nhân của thành phố.

+ Đến năm 2015, đầu tư xây dựng phát triển quỹ nhà ở ký túc xá sinh viên, đảm bảo đủ chỗ ở cho khoảng 140.000 sinh viên, đáp ứng 60% nhu cầu. Đến năm 2020 đầu tư xây dựng phát triển quỹ nhà ở ký túc xá sinh viên, đảm bảo có đủ chỗ ở cho khoảng 230.000 sinh viên, về cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu.

+ Đến năm 2015, phát triển quỹ nhà ở lưu trú cho công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, đảm bảo có khoảng 100.000 chỗ ở lưu trú cho công nhân, đáp

ứng 50% nhu cầu. Đến năm 2020, phát triển quỹ nhà ở lưu trú cho công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, đảm bảo có khoảng 200.000 chỗ ở, về cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu.

+ Triển khai đầu tư xây dựng các khu nhà ở xã hội, tái định cư có quy mô lớn tập trung từ 100 ha trở lên, tại các khu vực gần cuối các tuyến đường sắt, metro sẽ hình thành trong và sau giai đoạn 2015 - 2020. Từ nay đến năm 2020, thành phố tạo quỹ nhà tái định cư khoảng 30.000 căn hộ phục vụ cho các dự án công ích, các dự án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng... kết hợp chỉnh trang đô thị.

**b) Triển khai Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch, đảm bảo cấp nước ổn định, chất lượng và dịch vụ tốt:**

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế xã hội hóa cấp nước theo hướng ưu đãi, khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hoặc ngân sách thành phố ưu tiên đầu tư hệ thống mạng truyền dẫn và mạng cấp 1. Cân đối nguồn vốn để đầu tư cải tạo, lắp đặt mạng lưới chuyên tải và phân phối nước cấp 1, 2, 3. Đến năm 2015, tỷ lệ nước thất thoát giảm còn 32%; đến năm 2020, tỷ lệ nước thất thoát giảm còn 28%.

- Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nước thô từ hồ Dầu Tiếng về Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng lộ trình hạn chế và tiến đến không khai thác nước ngầm; có kế hoạch đưa các giếng khoan nước ngầm làm nguồn dự trữ của thành phố.

- Tiến hành xây dựng mới các nhà máy nước Thủ Đức III, Tân Hiệp II, Kênh Đông II, Thủ Đức IV, Tân Hiệp III và Thủ Đức V nhằm nâng cao công suất cấp nước, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố cũng như nhu cầu sử dụng nước ngày càng cao của nhân dân thành phố.

- Đến năm 2015, công suất cấp nước đạt 2.84.000 m<sup>3</sup>/ngày; tỷ lệ hộ dân đô thị được cấp nước sạch đạt 100% đối với khu vực nội thành cũ và 98% đối với khu vực nội thành mới, khu vực ngoại thành; tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người 166 lít/người/ngày.

- Đến năm 2020, công suất cấp nước đạt 3.200.000 m<sup>3</sup>/ngày; tỷ lệ hộ dân đô thị được cấp nước sạch đạt 100%; tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người 176 lít/người/ngày.

**c) Bảo vệ môi trường:**

- Đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước với hệ thống thu gom của các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực: Tham Lương - Bến Cát, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tây Sài Gòn, lưu vực quận Bình Tân và các lưu vực còn lại.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải.

- Đẩy mạnh phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải sinh hoạt; ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động kiểm soát được dòng thu gom - vận chuyển - xử lý chất thải. Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của thành phố.

- Đến năm 2015, hoàn thành các dự án xây dựng bãi chôn lấp hợp vệ sinh chất thải rắn sinh hoạt số 3, dự án xử lý chất thải nguy hại, dự án chôn lấp an toàn chất thải nguy hại, dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân bón 500 và 1.000 tấn/ngày; 100% tổng lượng chất thải rắn thông thường ở đô thị, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế, trong đó phân loại tái chế, tái sử dụng được lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; xử lý chất thải rắn làm phân compost và tái chế 50%, đốt 10%, chôn lấp hợp vệ sinh 40% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị.

- Đến năm 2020, 100% chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại được thu gom, lưu chứa, vận chuyển, xử lý, tái chế, tái sử dụng.

- Quy hoạch, xây dựng hệ thống quan trắc chất lượng nước thải tự động tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, các nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp rác; xây dựng vành đai cây xanh cách ly các khu liên hợp xử lý chất thải rắn và có chính sách hợp lý để triển khai Khu liên hợp xử lý chất thải Tân Thành - Long An.

- Bảo vệ, quản lý tốt, nâng cao chất lượng khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thuộc địa bàn các huyện Bình Chánh, Củ Chi.

**5. Hoàn thiện hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và bảo vệ môi trường:**

*Phân công Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Đến năm 2020, hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao 1, phát triển thêm Khu Công nghệ cao 2. Xây dựng mới và mở rộng các khu công nghiệp: Hiệp Phước giai đoạn 2 và giai đoạn 3, An Hạ, Hòa Phú, Đông Nam, Phước Hiệp, Xuân Thới Thượng, Vĩnh Lộc 3 và Vĩnh Lộc mở rộng, Tây Bắc Củ Chi mở rộng, Tân Phú Trung.

- Tiếp tục xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành (cơ khí chế tạo, hóa dược, công nghiệp hỗ trợ), tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu ngành sản xuất trong các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng giảm ngành thâm dụng lao động, công nghệ thấp sang ngành công nghệ cao và bảo vệ môi trường.

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng ngoài hàng rào kết nối đến khu công nghiệp, tạo sự đồng bộ hạ tầng bên trong và bên ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất để đảm bảo năng lực vận chuyển, trao đổi hàng hóa.

- Sử dụng quỹ đất liền kề các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu để xây dựng và hình thành các công trình xã hội phục vụ công nhân. Xây dựng các khu công nghiệp mới gắn liền khu đô thị liền kề để phát triển đồng bộ các hạ tầng xã hội phục vụ người lao động và dịch vụ phục vụ sản xuất.

**6. Phát triển hạ tầng thương mại - dịch vụ, hệ thống phân phối hoàn chỉnh, rộng khắp, đồng bộ, văn minh, hiện đại, tiện ích, phục vụ tốt nhất nhu cầu tiêu dùng của nhân dân:**

*Phân công Sở Công Thương chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ theo hướng hiện đại, phấn đấu trở thành trung tâm mua sắm của khu vực Đông Nam Á. Phát triển dịch vụ gắn kết với quy hoạch phát triển đô thị trên cơ sở phát triển các khu đô thị mới (Thủ Thiêm, Nam Sài Gòn, Tây Bắc), đô thị cảng Hiệp Phước và phát triển giao thông (các trung tâm thương mại gắn với các tuyến metro, sân bay, các trung tâm phân phối quy mô lớn trên các tuyến đường vành đai).

- Tăng tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đối với hệ thống phân phối hiện đại trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn thành phố lên mức 35 - 40% vào năm 2015 và 60% vào năm 2020.



- Phát triển thêm 91 siêu thị mới và 98 trung tâm thương mại; khuyến khích các doanh nghiệp phát triển loại hình các siêu thị tổng hợp, cửa hàng tiện ích ở các quận, huyện ven ngoại thành, khu công nghiệp - khu chế xuất.

- Ưu tiên (mặt bằng, vốn) phát triển các khu mua sắm tập trung, khu phố đi bộ đạt chuẩn mực quốc tế tại khu vực trung tâm thành phố, khu đô thị hóa, các trạm dừng của hệ thống tàu điện ngầm...

- Đến năm 2020, giảm dần số chợ xây dựng tạm, không phù hợp quy hoạch tại khu vực trung tâm Thành phố, phát triển mới 5 chợ tại các quận, huyện ngoại thành (các xã xây dựng nông thôn mới), thực hiện sửa chữa nâng cấp 69 chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố và có phương án chuyển đổi công năng chợ kết hợp với các chức năng khác là 18 chợ; duy trì, phát huy vai trò 03 chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, Thủ Đức, Bình Điền; phấn đấu đến năm 2020 xây dựng sàn giao dịch nông sản tại chợ đầu mối Thủ Đức.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại... Thực hiện có hiệu quả các chương trình bình ổn thị trường, phát triển số điểm bán hàng thiết yếu bình ổn giá trên địa bàn thành phố.

- Phát triển mạnh thương mại quốc tế, tiếp tục phát huy vai trò đầu mối về xuất nhập khẩu hàng hóa lớn của cả nước; đa dạng hóa về quy mô, loại hình doanh nghiệp, hình thức sở hữu và thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

**7. Phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông gắn với nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp, phục vụ công tác vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ:**

*Phân công Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Xây dựng quy hoạch công nghệ thông tin thành phố đến năm 2020; kế hoạch, chương trình dự án thực hiện phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015 có tầm nhìn đến năm 2020; đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin đến năm 2020.

- Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thành phố thành một ngành kinh tế chủ lực, tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm làm nền tảng cho sự phát triển chung và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố, xây dựng thành trung tâm công nghệ thông tin của cả nước.

- Xây dựng chính quyền điện tử ở 3 cấp: thành phố, quận - huyện, phường - xã với môi trường làm việc điện tử hoàn thiện. Hoàn thiện mô hình ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông các cấp nhằm hoàn chỉnh nền tảng Chính phủ điện tử, đảm bảo phục vụ hiệu quả nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển dịch vụ gia công, xử lý, quản lý dữ liệu từ xa cho khách hàng trong nước và quốc tế; kết hợp dịch vụ viễn thông, truyền hình, internet. Phát triển mạnh hệ thống kết nối đa dạng với quốc tế, hình thành siêu xa lộ thông tin và liên kết quốc tế.

- Xây dựng khu công viên phần mềm Quang Trung 2 tại thành phố, phát triển chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung trên cả nước; đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật và ứng cứu an toàn mạng thành phố; xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác truyền thông hàng năm bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin; tăng cường quản lý thông tin trên mạng internet.

- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đạt trình độ quốc tế theo hướng hội nhập và đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Đặc biệt tập trung đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo thành phố, lãnh đạo công nghệ thông tin và lãnh đạo an ninh thông tin.

### **8. Phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn với phát triển kinh tế tri thức:**

*Phân công Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

#### **a) Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo:**

- Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

- Phân đầu đến năm 2020, hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố đạt chuẩn cơ bản theo quy định, trong đó có 5 trường và các khoa chuyên ngành đạt chuẩn kiểm định trong khu vực ASEAN, từng bước thu hút sinh viên các nước trong khu vực ASEAN đến học tập.

- Đầu tư xây dựng thêm trường lớp bậc phổ thông ở ngoại thành, địa bàn dân số tăng nhanh và các trường giáo dục đặc biệt; nâng cấp hệ thống trường trung học phổ thông chuyên để đáp ứng yêu cầu phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài theo quy hoạch. Giảm số học sinh/lớp theo tiêu chuẩn quốc tế (30 học sinh/lớp); tăng

nhau số trường học 2 buổi/ngày. Bình quân hàng năm đưa vào sử dụng 1.000 phòng học mới.

- Đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế; khuyến khích các trường, cơ sở giáo dục quốc tế có uy tín và thương hiệu thành lập chi nhánh phù hợp với quy hoạch xây dựng mạng lưới trường học trên địa bàn thành phố. Di dời các trường đại học, cao đẳng ra các khu quy hoạch ở ngoại thành; đồng thời kết hợp đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn.

- Đầu tư thiết bị và mở rộng một số cơ sở dạy nghề đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia, khu vực và quốc tế. Thí điểm tổ chức lại một số trung tâm dạy nghề tại một số quận huyện thành trường trung cấp chuyên nghiệp có bổ sung chức năng dạy nghề; triển khai phương thức đào tạo phù hợp với từng đối tượng công nhân lao động, nâng cao chất lượng đầu vào ở các lĩnh vực đào tạo.

#### **b) Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ:**

- Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

- Đến năm 2020, tỷ lệ đề tài khoa học và công nghệ ứng dụng vào thực tế đạt 40%, doanh thu từ các đề tài khoa học và công nghệ được ứng dụng là 1.000 tỷ đồng. Số đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích đạt bình quân 400 đơn/năm (trong đó số bằng được cấp là 100 bằng/năm); số doanh nghiệp thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ đạt 70% với mức đầu tư chiếm 8% lợi nhuận trước thuế vào năm 2020. Đầu tư cho khoa học và công nghệ từ ngân sách thành phố tăng trung bình 20% hàng năm, huy động đầu tư từ xã hội cho khoa học và công nghệ tăng 30% hàng năm.

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ cao (công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ tự động hóa, công nghệ năng lượng,...) trong các ngành kinh tế - kỹ thuật và từng bước hình thành nền kinh tế tri thức phục vụ chuyên dịch cơ cấu kinh tế thành phố. Hỗ trợ khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, làm chủ và nội địa hóa công nghệ nhập khẩu.

- Triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Đầu tư và khai thác hiệu quả các Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ tại các trường Đại học, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Khu phần

mềm Quang Trung... Phân đầu hình thành 500 doanh nghiệp khoa học công nghệ đến năm 2020.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ Thành phố để thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển ngành khoa học dịch vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy phát triển nhanh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ cao; thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ, chuyển giao công nghệ và các chính sách đối với trí thức hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Đưa Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Công viên Khoa học và Công nghệ, Trung tâm công nghệ sinh học, Trung tâm thiết kế chế tạo thiết bị mới-Neptech, Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán, Trung tâm dịch vụ phân tích và thí nghiệm,... vào hoạt động có hiệu quả.

- Hình thành một số Trung tâm nghiên cứu - phát triển và chuyển giao công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á để nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới ở một số ngành kinh tế mũi nhọn. Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị một số Trung tâm nghiên cứu, Phòng Thí nghiệm công nghệ cao trong các trường đại học, viện nghiên cứu để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, ứng dụng, triển khai, thương mại hóa công nghệ sản phẩm từ nghiên cứu.

**9. Phát triển hạ tầng y tế theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chấm dứt tình trạng quá tải ở các bệnh viện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân:**

*Phân công Sở Y tế chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống y tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa sâu tại khu vực nội thành theo định hướng hình thành một trung tâm y tế kỹ thuật cao. Phân đầu đến cuối năm 2015, chấm dứt tình trạng quá tải tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thuộc thành phố.

- Đến cuối năm 2015, ngành y tế thành phố có thêm 5.260 giường bệnh mới và

diện tích sử dụng tăng thêm 250.000 m<sup>2</sup>; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ là 100%; 45 cán bộ y tế tất cả các chuyên ngành/10.000 dân; 15 bác sỹ/10.000 dân.

- Đến năm 2020 đạt 20 bác sỹ/10.000 dân; 100% trạm y tế phường, xã có đủ bác sỹ và đạt chuẩn quốc gia; 100% cán bộ y tế được đào tạo, cập nhật về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ phục vụ.

- Duy trì, phát triển các phòng khám, khoa vệ tinh của các bệnh viện thành phố tại các bệnh viện quận, huyện; triển khai mô hình Bác sỹ gia đình. Có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại vùng sâu, vùng xa như huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, bệnh viện Nhân Ái, khu điều trị phong Bến Sắn, các đơn vị y tế cơ sở phường - xã, thị trấn.

- Đầu tư cho các bệnh viện quận - huyện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ chuyên môn; tiếp tục triển khai luân chuyển cán bộ tuyến trên xuống tuyến dưới, nhằm nâng cao chất lượng khám và điều trị, giảm tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến trên.

- Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực cho phát triển y tế. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư các bệnh viện cụm cửa ngõ thành phố (Bệnh viện Nhi thành phố, Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn, Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Trung tâm xét nghiệm Y khoa Thành phố, cụm y tế Tân Kiên - Bình Chánh). Xây dựng Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (cơ sở 2) tại Bình Chánh, Viện trường ở Củ Chi tại xã Phước Hiệp (quy mô 100 ha) phục vụ lâu dài cho đào tạo cán bộ ngành y tế thành phố.

- Xây dựng và cơ cấu lại hệ thống y tế công cộng; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các vùng khó khăn. Đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới hệ thống xử lý nước thải y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc thành phố và quận - huyện; mở rộng, nâng cấp khu xử lý rác y tế.

- Khuyến khích và hỗ trợ thành lập các bệnh viện tư nhân, cơ sở khám, chữa bệnh kỹ thuật cao có vốn đầu tư nước ngoài để đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

**10. Phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch nhằm không ngừng nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; phát triển nhanh, bền vững các lĩnh vực thể thao và du lịch:**

*Phân công Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:*

- Phần đầu đến năm 2015, hoàn thành các công trình văn hóa, thể dục thể thao trọng điểm như Trung tâm nghệ thuật cải lương Hưng Đạo, Nhà hát nghệ thuật tổng hợp thành phố, Trung tâm thể dục thể thao đa năng Phan Đình Phùng, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ, Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ, Nhà Văn hóa Thanh niên - giai đoạn 1 và khởi công xây dựng Nhà hát giao hưởng, nhạc - vũ kịch thành phố.

- Đến năm 2020, hoàn thành Trung tâm thể dục thể thao Rạch Chiéc, Bảo tàng Tổng hợp thành phố, tượng đài Nam bộ Kháng chiến và tượng đài Thống Nhất. Đầu tư tu bổ, tôn tạo 70% di tích lịch sử và cách mạng, 80% di tích kiến trúc nghệ thuật, danh thắng được công nhận di tích cấp quốc gia.

- Hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành văn hóa, thể dục - thể thao, du lịch và quảng cáo.

**a) Đối với lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật:**

- Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa; trong đó, ưu tiên đầu tư nâng cao đời sống văn hóa các huyện ngoại thành. Đến năm 2015, 80% tổng số hộ, đạt chuẩn hộ gia đình văn hóa, 70% khu phố văn hóa, ấp văn hóa.

- Tập trung đầu tư những công trình văn hóa trọng điểm mang tính biểu trưng, có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của nhân dân; nâng cấp hoàn thiện hệ thống bảo tàng theo quy hoạch.

- Bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể, nhất là đối với các loại hình nghệ thuật truyền thống.

**b) Đối với lĩnh vực thể dục - thể thao:**

- Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý và các liên đoàn thể thao; tập trung xây dựng Khu liên hợp thể thao Rạch Chiéc; có chính sách đào tạo và thu hút huấn luyện viên giỏi, vận động viên có thành tích cao, triển vọng; chú trọng đầu tư phát triển thể thao học đường, phong trào luyện tập thể dục - thể thao trong cộng đồng.

- Đến năm 2015, tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể thao thường xuyên là 28%; 100% trường học thực hiện giáo dục thể chất trong nhà trường, phát triển các môn võ dân tộc trong hệ thống giáo dục thành phố.

- Đến năm 2020, tỷ lệ người dân tự giác tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là 30%; số gia đình thể thao đạt 25%; số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đạt 100%, số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục thể thao, hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 80%.

- Nâng cấp, xây dựng mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất thể dục - thể thao; phát triển thể dục thể thao quần chúng gắn với trường học và thể thao thành tích cao; tập trung đầu tư chiều sâu để hình thành đội ngũ vận động viên tài năng, ưu tiên đào tạo vận động viên 16 - 20 môn thể thao trọng điểm, đặc biệt là các môn Olympic và 200 vận động viên triển vọng; nâng cao trình độ tổ chức, quản lý nhằm xây dựng thành phố trở thành trung tâm thể thao thành tích cao, mang tầm khu vực và quốc tế.

### **c) Đối với lĩnh vực du lịch:**

- Đến năm 2015, lượng khách quốc tế đến thành phố 5.000.000 lượt, đóng góp doanh thu vào ngân sách thành phố đạt 80.000 tỷ đồng; đến năm 2020, lượng khách quốc tế đến thành phố đạt 7.500.000 lượt, đóng góp doanh thu vào ngân sách thành phố đạt 180.000 tỷ đồng.

- Làm tốt vai trò là trung tâm tiếp nhận khách du lịch quốc tế, trong nước và tổ chức các chương trình du lịch đến các địa phương khác. Liên kết với các tỉnh trong vùng để xây dựng và phát triển các khu du lịch và các chương trình du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu du lịch của thành phố và sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh; tăng cường công tác quảng bá xúc tiến du lịch vào các thị trường trọng điểm gắn với mở rộng liên kết, kêu gọi đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch. Chú trọng phát triển thị trường tiềm năng và thị trường mới; xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện và văn minh, giới thiệu hình ảnh một thành phố thân thiện, hấp dẫn, an toàn.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG**

**1. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện theo quy hoạch:**

- Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng phải đồng bộ với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Hoàn thành và phê duyệt các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, quy hoạch, kế hoạch theo đúng tiến độ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, coi trọng công tác giám, kiểm tra, thanh tra, thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

- Xây dựng chính sách phát triển và cơ chế điều phối Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, trọng tâm là quy hoạch phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng hệ thống hạ tầng kết nối (giao thông, cấp nước, thoát nước,...); phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường,...

- Tăng cường phối hợp giữa các địa phương trong vùng, giữa các ngành trong xây dựng nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật, chủ trương, chính sách liên quan đến các đột phá chiến lược. Bố trí vốn đầu tư phát triển đối với các hạng mục tạo sự kết nối giữa các địa phương trong vùng và ngoài vùng, các hạng mục có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; tổ chức xúc tiến đầu tư đối với các dự án có sự kết nối giữa địa phương và liên vùng.

- Hoàn thành Quy hoạch không gian ngầm và đề án ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật đô thị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, cung cấp thông tin về hệ thống cơ sở dữ liệu công trình ngầm, làm cơ sở cho việc xây dựng các công trình ngầm trên địa bàn thành phố như các bãi giữ xe ngầm, đường dây điện ngầm, tuyến tàu điện ngầm, trung tâm thương mại ngầm... Xây dựng quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật và cơ chế quản lý thuê bao hạ tầng kỹ thuật cho các công trình hạ tầng như điện, điện thoại, cấp nước, thoát nước trong quy hoạch xây dựng.

- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng các quy hoạch về phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có liên quan đến việc sử dụng đất, đảm bảo việc triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; khẩn trương xác định cốt nền xây dựng. Đến năm 2015, hoàn thiện công tác quy hoạch nông thôn mới theo các tiêu chí trên địa bàn thành phố.

- Lựa chọn, thuê tư vấn có năng lực, kinh nghiệm lập dự án kêu gọi đầu tư để



triển khai các quy hoạch hiệu quả. Xây dựng các quy hoạch chi tiết gắn với các dự án xây dựng các trục đường mới, lập phương án thu hồi, tạo quỹ đất đấu giá, thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả quỹ đất ở hai bên đường, tổ chức bán đấu giá để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kết hợp với chỉnh trang đô thị.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng chiến lược hoạch định và lập danh mục các công trình kết cấu hạ tầng mang tính dài hạn phù hợp với ước tính phân bổ vốn trong tương lai.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật của thành phố để tạo sự hưởng ứng của xã hội; công khai các quy hoạch để dân biết, dân bàn, dân làm, dân tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch và triển khai các dự án đầu tư.

## **2. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng các nguồn vốn huy động để đầu tư phát triển hạ tầng:**

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách. Rà soát, sắp xếp bố trí vốn đảm bảo đúng mục tiêu, thời gian hoàn thành dự án theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt, đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện; xác định các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thu hồi vốn để chuyển đổi hình thức đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cho phép khu vực tư nhân đầu tư vào các dịch vụ công như: cho thuê quyền khai thác kết cấu hạ tầng, chuyển nhượng có thời hạn kết cấu hạ tầng giao thông, bán quyền thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông trong thời gian nhất định, giao cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác các dịch vụ dọc tuyến đường bộ (trạm xăng dầu, dừng xe, quảng cáo,...).

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn ODA để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, có tác dụng lan tỏa như: hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa và tách nước thải ra khỏi hệ thống cống chung, nạo vét mở rộng kênh, rạch, cải tạo nâng cấp Nhà máy nước Bình An, đê bao và các công kiểm soát thủy triều, đầu tư đổi mới trang thiết bị lĩnh vực dịch vụ vận tải công cộng... Tổng hợp đề xuất Trung ương ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, quy định pháp luật về tạo vốn, hỗ trợ vốn để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước theo nhiều hình thức đa dạng và phù hợp như BT, BOT, PPP....

- Nghiên cứu, đề xuất phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công trình hoặc vay vốn các tổ chức tài chính để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách quản lý hiệu quả giá trị tăng thêm của đất sau khi đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo thu hồi hợp lý phần giá trị tăng thêm bổ sung nguồn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

- Kiên quyết thu hồi các diện tích mặt đất, mặt nước đã giao cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để đấu giá tạo nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng hoặc cho các nhà đầu tư có tiềm lực tiến hành khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn, góp phần cân đối ngân sách thành phố.

- Khẩn trương triển khai đề án thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố, phát huy hiệu quả vai trò của Công ty trong việc huy động vốn góp phần tăng lượng vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng, thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật; chủ động tạo quỹ căn hộ và nền đất ở để tái định cư bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất, đồng thời vận động người dân tham gia đóng góp tích cực, giúp thành phố hoàn thành các quy hoạch hạ tầng đã đề ra.

- Kiến nghị Trung ương điều chỉnh, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tạo điều kiện cho thành phố chủ động huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Thực hiện tốt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng, thu hồi đất theo đúng quy hoạch và quy định; chủ động tạo quỹ căn hộ và nền đất ở để tái định cư, bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất, đồng thời vận động sự tự nguyện chấp hành và tham gia đóng góp tích cực của người dân.

### **3. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc đầu tư khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng**

- Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, qua đó chủ động tạo nguồn thu cho thành

phổ, đồng thời bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho người dân và nhà đầu tư.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính từ khâu quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch, chấp thuận địa điểm thực hiện dự án, thiết kế đến thẩm định, phê duyệt dự án, giải phóng mặt bằng, giao đất...

- Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất bộ máy quản lý thống nhất và toàn diện kết cấu hạ tầng cho toàn thành phố. Xây dựng mối quan hệ quản lý hiệu quả giữa công trình phân cấp do Trung ương và thành phố quản lý.

- Đẩy mạnh phân cấp cho cơ sở trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản để kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, chống thất thoát, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn đầu tư. Áp dụng nghiêm ngặt các chế tài trong giám sát thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình; phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc thi công không đúng thiết kế, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo khối lượng xây lắp theo thiết kế được duyệt, lập quyết toán không đúng thực tế thi công làm ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

- Đẩy mạnh triển khai công tác giám sát cộng đồng nhằm huy động sự tham gia của các đối tượng thụ hưởng vào quá trình chuẩn bị, tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát các chương trình, dự án đầu tư công.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình dự án kết cấu hạ tầng một cách hiệu quả. Lập danh sách, năng lực và quản lý hiệu quả quỹ tài sản các công trình kết cấu hạ tầng hiện có, qua đó quản lý, theo dõi và tổ chức khai thác tạo nguồn thu cho công tác bảo trì, duy tu.

- Xây dựng những quy định về tiêu chuẩn, quy phạm liên quan đến các thiết bị khai thác, sử dụng các công trình, dịch vụ hạ tầng phục vụ cho các lĩnh vực đột phá nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra công tác triển khai đề án quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện tốt công tác cán bộ, sắp xếp cán bộ và đề ra cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có đủ phẩm chất, năng lực vào bộ máy nhà nước.

- Thường xuyên bồi dưỡng cán bộ nhằm cập nhật thông tin và nâng cao kiến thức về quy hoạch, quản lý dự án, bao gồm khả năng lựa chọn các dự án trong

chương trình; điều chỉnh, bổ sung dự án mới; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý đầu thầu, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các công trình dự án đầu tư.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao cho các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có liên quan chịu trách nhiệm triển khai chi tiết, bảo đảm kịp thời và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và giải pháp, các chương trình, đề án được quy định tại Kế hoạch này và phụ lục đính kèm để đạt hiệu quả cao nhất; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng năm.

**2.** Thủ trưởng các Sở - ngành được phân công chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện các đề án, công trình (kèm theo Kế hoạch này) bảo đảm đúng tiến độ và đạt chất lượng, trình ngay trong năm 2012; đồng thời triển khai thực hiện ngay sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua.

**3.** Giao Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố làm Trưởng ban, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực và các Sở, ngành có liên quan; có nhiệm vụ chỉ đạo thống nhất việc triển khai Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành, tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

**4.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và công việc liên quan của Kế hoạch này gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

**5.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn thành phố.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có liên quan chủ động phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**Phụ lục****NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU***(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<b>SỐ TT</b>	<b>NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
<b>I. Phát triển hạ tầng giao thông</b>				
1	Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011-2015 và Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
3	Xây dựng mới và đưa vào sử dụng 50 cây cầu	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
4	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
5	Lập quy hoạch chi tiết hoàn chỉnh và đầu tư cải tạo các cầu vượt và các nút giao thông trọng yếu; xây dựng ít nhất 04 cầu vượt vĩnh cửu	Sở Giao thông vận tải	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2020

6	Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng tuyến đường trên cao, nối liền các quận trên địa bàn với quy mô 04 làn xe	Sở Giao thông vận tải	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2020
7	Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường nội đô - giao thông khu vực và các tuyến đường liên thông với cửa ngõ ra vào của thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
8	Nâng cấp, thay thế các công trình cầu hiện hữu không còn đáp ứng đủ quy mô về sức tải và lưu lượng; xây dựng mới các công trình cầu có quy mô dài hạn trên các tuyến giao thông chiến lược	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
9	Nghiên cứu đề xuất các phương án xã hội hóa trong đầu tư xây dựng các cầu vượt, hầm đi bộ	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
10	Xây dựng cơ chế chính sách đào tạo nguồn nhân lực để ứng dụng công nghệ tiên tiến của hệ thống giao thông thông minh (ITS)	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
11	Tiếp tục duy trì và cải tạo nâng cấp, khai thông các luồng tuyến giao thông thủy hiện có, kết hợp nghiên cứu và khai thông những luồng tuyến đường thủy mới để có thể khai thác và đưa vào sử dụng	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
12	Xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư nâng cấp, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa nội thành phố với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
13	Xây dựng mối liên kết giao thông và hỗ trợ hữu hiệu giữa vận tải đường bộ và vận tải đường thủy thông qua hệ thống cảng mới Hiệp Phước, Phú Hữu, Phú Định... với các khu công nghiệp Cát Lái, Đông Nam, Hiệp Phước và các khu đô thị mới như Nam Sài Gòn, Tây Bắc, Thủ Thiêm...	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015

14	Xây dựng đồng bộ cụm cảng biển ở Hiệp Phước	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
15	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư để huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển nhanh đường sắt đô thị	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
16	Xây dựng tuyến metro số 1 (tuyến Bến Thành - Suối Tiên), tuyến metro số 2 - giai đoạn 1 (tuyến Bến Thành - Tham Lương), tuyến metro số 5 - giai đoạn 1 (tuyến cầu Sài Gòn - Ngã tư Bảy Hiền) và Nhà ga Trung tâm Bến Thành	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2018
17	Xây dựng một số tuyến đường sắt đô thị quan trọng trên địa bàn thành phố: tuyến metro số 3a (tuyến Bến Thành - Tân Kiên), tuyến monorail số 2 (tuyến Nguyễn Văn Linh - Khu đô thị mới Thủ Thiêm), tuyến monorail số 3 (Ngã sáu Gò Vấp - Công viên phần mềm Quang Trung)	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2014-2020
18	Rà soát, xác định vị trí, địa điểm, pháp lý về đất đai, quy mô diện tích cụ thể các địa điểm quy hoạch xây dựng bến bãi cho xe buýt trên địa bàn thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
19	Xây dựng hệ thống giao thông xanh của thành phố và thực hiện chương trình chuyển đổi 1.680 xe buýt	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2016
20	Xây dựng và di dời hoạt động các bến xe khách liên tỉnh hiện hữu	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2016



21	Xây dựng các đầu mối trung chuyển xe buýt tại bến xe Chợ Lớn, công viên Đàm Sen, bến xe Văn Thánh, Công viên 23/9, bến xe Củ Chi, bến xe An Sương, bãi hậu cần tại phường Hiệp Bình Phước (Quận Thủ Đức)	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2016
22	Mở rộng bến xe Quận 8 nhằm điều chỉnh luồng tuyến xe buýt theo quy hoạch	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
23	Xây dựng và đưa vào sử dụng các bãi đậu xe ngầm, một số nhà để xe cao tầng trong khu vực trung tâm thành phố	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
<b>II. Phát triển hạ tầng cung cấp điện</b>				
1	Nghiên cứu thực hiện thí điểm lưới điện thông minh tại một số khu vực quận, huyện	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2014
2	Xây dựng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật, công nghệ cho vật tư thiết bị sử dụng trên lưới, đảm bảo cho hoạt động của hệ thống được ổn định, có khả năng giám sát từng phần	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
3	Nâng cấp điện áp từ 15kV lên 22kV khu vực ngoại thành gồm Củ Chi, Cần Giờ, Bình Chánh, Thủ Đức, Hóc Môn và một phần quận Tân Bình, Tân Phú	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
4	Ngầm hóa 30% lưới điện trung thế và 20% lưới điện hạ thế trên toàn thành phố đạt; ngầm hóa trên 90% lưới điện trung thế và 50% lưới điện hạ thế trong khu vực trung tâm thành phố; chỉnh trang, làm gọn dây thông tin trên các tuyến đường có tên trên khu vực toàn thành phố với tổng khối lượng khoảng 3.000 km	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015

5	Ngầm hóa trên 55% lưới điện trung thế và 45% lưới điện hạ thế cho khu vực nội thành thành phố; chỉnh trang, sắp xếp dây thông tin trên toàn Thành phố	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2016-2020
6	Xây dựng các chương trình truyền thanh, truyền hình, các chuyên mục trên báo đài về tiết kiệm điện	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Đưa nội dung sử dụng điện tiết kiệm, an toàn và hiệu quả vào chương trình giáo dục cho học sinh các cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Đẩy mạnh chương trình kiểm toán năng lượng, vận động các doanh nghiệp sản xuất đầu tư các thiết bị, dây chuyền hiện đại, ít tiêu hao năng lượng	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Nghiên cứu, xây dựng chính sách đầu tư và sử dụng năng lượng tái tạo, góp phần bổ sung nguồn điện tại chỗ cho thành phố, nhất là các dự án nhà máy điện sử dụng rác thải, năng lượng gió	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
10	Nghiên cứu, xây dựng chính sách kêu gọi đầu tư các nhà máy nhiệt điện sạch (khí, khí hóa lỏng, chu trình hỗn hợp,...), điện mặt trời, điện gió,... theo công nghệ mới.	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
11	Thực hiện dự án điện gió thí điểm ở Cần Giờ công nghệ hiệu suất cao, ban đầu là 1MW	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2014

### III. Phát triển hạ tầng thủy lợi, chống ngập, ứng phó với biến đổi khí hậu

1	Tăng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước đạt 80%, giải quyết cơ bản tình trạng ngập do mưa tại 5 vùng thoát nước và phần diện tích còn lại của thành phố, mở rộng khu vực bảo vệ chống ngập ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch tiêu thoát nước	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
---	--	--	-------------------------------	-----------

2	Nghiên cứu xây dựng các dự án tổng thể tiêu thoát nước và xử lý nước thải cho thành phố theo Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2014
3	Đẩy nhanh dự án củng cố, nâng cấp đê biển huyện Cần Giờ vào năm 2020	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
4	Xây dựng hệ thống đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Sông Kinh	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
5	Xây dựng các công trình điều tiết nước tại các khu vực Vĩnh Bình, Gò Dưa quận Thủ Đức	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
6	Xây dựng hệ thống cống ngăn triều tại quận Thủ Đức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
7	Xây dựng các cống ngăn triều Sông Kinh, Vàm Thuật, Tân Thuận, Phú Xuân, Bến Nghé, Rạch Tra	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
8	Cải tạo nâng cấp các tuyến cống thoát nước để giải quyết tình trạng ngập cho các khu đô thị hóa (quận 5, 6, 11, 12, Bình Tân, Tân Phú, Gò Vấp và huyện Bình Chánh) tiến tới hoàn thành việc cải tạo nâng cấp hệ thống cống thoát nước khu trung tâm, Tây và Tây Bắc thành phố	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Nâng cấp hệ thống thủy lợi hiện hữu, hiện đại hóa thiết bị điều khiển vận hành tại các khu vực Hóc Môn - Bắc Bình Chánh, Kênh Đông - Củ Chi và N31A	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020

10	Đầu tư hệ thống tưới tiết kiệm nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
11	Duy tu nạo vét kênh mương thủy lợi các kênh, rạch bị bồi lắng kết hợp đắp bờ làm nền phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, vận chuyển vật tư nông sản tại Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi và Quận 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
12	Xây dựng đồng bộ hệ thống thủy lợi khu Nam Bình Chánh, khu A, B Bình Lợi huyện Bình Chánh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
13	Bố trí trục cây xanh cảnh quan mặt nước để hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái dọc 2 bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
14	Hoàn thành quy hoạch xây dựng 1/2000	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
15	Xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông, rạch phục vụ công tác giải tỏa lấn chiếm kênh, rạch	Sở Giao thông vận tải	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
16	Hoàn thành cơ bản chương trình di dời các khu nhà lụp xụp trên kênh rạch	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
17	Mở rộng và hoàn thiện hệ thống quan trắc chất lượng môi trường nước, không khí và khí tượng thủy văn nhằm đánh giá đầy đủ, kịp thời diễn biến chất lượng môi trường của thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015

18	Hoàn thiện hệ thống giám sát khí hậu, cảnh báo thiên tai, bão, lũ, triều cường, động đất và sóng thần cho Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
19	Đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị, các trạm quan trắc mực nước trên sông nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
20	Xây dựng hệ thống giao thông công cộng xanh, ít phát thải khí nhà kính	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
<b>IV. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị</b>				
1	Hoàn thành Quy hoạch không gian ngầm và đề án ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật đô thị đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
2	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, cung cấp thông tin về hệ thống cơ sở dữ liệu công trình ngầm, làm cơ sở cho việc xây dựng các công trình ngầm trên địa bàn thành phố như các bãi giữ xe ngầm, đường dây điện ngầm, tuyến tàu điện ngầm, trung tâm thương mại ngầm...	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
3	Xây dựng quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật và cơ chế quản lý thuê bao hạ tầng kỹ thuật cho các công trình hạ tầng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
4	Hoàn thiện công tác quy hoạch nông thôn mới theo các tiêu chí trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2015
5	Đầu tư các chương trình nhà ở xã hội (nhà ở xã hội, quỹ nhà ở ký túc xá sinh viên, quỹ nhà ở cho công nhân tại các khu chế xuất - khu công nghiệp)	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020

6	Xây dựng kế hoạch cấp nước trên địa bàn thành phố	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
7	Đầu tư cải tạo, lắp đặt mạng lưới chuyển tải và phân phối nước cấp 1, 2, 3	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2025
8	Kêu gọi đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nước thô từ hồ Dầu Tiếng về Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
9	Xây dựng lộ trình hạn chế và tiến đến không khai thác nước ngầm; có kế hoạch đưa các giếng ngầm làm nguồn dự trữ của thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
10	Điều chỉnh, bổ sung Quy chế xã hội hóa cấp nước theo hướng ưu đãi, khuyến khích các nhà đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hoặc ngân sách thành phố ưu tiên đầu tư hệ thống mạng truyền dẫn và mạng cấp 1	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
11	Xây dựng mới các nhà máy nước Thủ Đức III, Tân Hiệp II, Kênh Đông II, Thủ Đức IV, Tân Hiệp III và Thủ Đức V nhằm nâng cao công suất cấp nước, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội thành phố cũng như nhu cầu sử dụng nước ngày càng cao của nhân dân thành phố.	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2025

12	Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước với hệ thống thu gom của các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực: Tham Lương - Bến Cát, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tây Sài Gòn, lưu vực quận Bình Tân.	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2019
13	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
14	Phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải sinh hoạt; ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động kiểm soát được dòng thu gom - vận chuyên - xử lý chất thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
15	Xây dựng nhà máy thu khí phát điện từ các bãi chôn lấp của thành phố nhằm tận dụng lượng khí nhà kính để phát điện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2014
16	Hoàn thành dự án xây dựng bãi chôn lấp hợp vệ sinh chất thải rắn sinh hoạt số 3, dự án xử lý chất thải nguy hại, dự án chôn lấp an toàn chất thải nguy hại, dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phân bón 500 và 1.000 tấn/ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
<b>V. Phát triển hạ tầng khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp</b>				
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao 1, phát triển thêm Khu Công nghệ cao 2	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
2	Xây dựng mới và mở rộng các khu công nghiệp: Hiệp Phước giai đoạn 2 và giai đoạn 3, An Hạ, Hòa Phú, Đông Nam, Phước Hiệp, Xuân Thới Thượng, Vĩnh Lộc 3 và Vĩnh Lộc mở rộng, Tây Bắc Củ Chi mở rộng, Tân Phú Trung	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020

3	Xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, khu công nghiệp hóa dược để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng công nghệ cao	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
4	Rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng ngoài hàng rào kết nối đến khu công nghiệp, tạo sự đồng bộ hạ tầng bên trong và bên ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất để đảm bảo khả năng vận chuyển, trao đổi hàng hóa	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
5	Sử dụng quỹ đất liền kề các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện hữu để xây dựng và hình thành các công trình xã hội phục vụ công nhân	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
6	Xây dựng các khu đô thị liền kề khu công nghiệp, khu chế xuất để phát triển đồng bộ các hạ tầng xã hội phục vụ người lao động và dịch vụ phục vụ sản xuất	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
<b>VI. Phát triển hạ tầng thương mại - dịch vụ</b>				
1	Phát triển thêm 91 siêu thị mới và 98 trung tâm thương mại, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển loại hình các siêu thị tổng hợp, cửa hàng tiện ích ở các quận, huyện ven ngoại thành, khu công nghiệp - khu chế xuất	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
2	Phát triển các khu mua sắm tập trung, khu phố đi bộ đạt chuẩn mực quốc tế tại khu vực trung tâm thành phố, khu đô thị hóa, các trạm dừng của hệ thống tàu điện ngầm...	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
3	Phát triển mới 5 chợ tại các quận, huyện ngoại thành (các xã xây dựng nông thôn mới)	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
4	Sửa chữa, nâng cấp 69 chợ và chuyển đổi công năng chợ kết hợp với các chức năng khác là 18 chợ	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020



5	Xây dựng sàn giao dịch nông sản tại chợ đầu mối Thủ Đức	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
6	Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Thực hiện có hiệu quả các chương trình bình ổn thị trường, phát triển số điểm bán hàng thiết yếu bình ổn giá trên địa bàn thành phố	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
<b>VII. Phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông</b>				
1	Xây dựng quy hoạch công nghệ thông tin thành phố đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
2	Phát triển dịch vụ đa chức năng, tạo tiền đề về cơ sở hạ tầng phục vụ các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2015
3	Xây dựng kế hoạch, chương trình dự án thực hiện phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015 có tầm nhìn đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
4	Xây dựng đề án huy động vốn cho đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin đến năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2013-2015
5	Xây dựng khu công viên phần mềm Quang Trung 2 tại thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015

6	Đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật và ứng cứu an toàn mạng thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
7	Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Xây dựng chính quyền điện tử ở 3 cấp: thành phố, quận - huyện, phường - xã với môi trường làm việc điện tử hoàn thiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
9	Hoàn thiện mô hình ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông các cấp nhằm hoàn chỉnh nền tảng Chính phủ điện tử, đảm bảo phục vụ hiệu quả nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
10	Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đạt trình độ quốc tế theo hướng hội nhập và đa dạng hóa các loại hình đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
<b>VIII. Phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ</b>				
1	Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giảng dạy; thực hiện hiệu quả chế độ luân chuyển cán bộ trong ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Đầu tư xây dựng thêm trường lớp bậc phổ thông ở ngoại thành, địa bàn dân số tăng nhanh và các trường giáo dục đặc biệt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Nâng cấp hệ thống trường trung học phổ thông chuyên để đáp ứng yêu cầu phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài theo quy hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2020

4	Di dời các trường đại học, cao đẳng ra các khu quy hoạch ở ngoại thành; (đồng thời kết hợp đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn)	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2016
5	Đầu tư thiết bị và mở rộng một số cơ sở dạy nghề đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia, khu vực và quốc tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2011-2015
6	Thí điểm tổ chức lại một số trung tâm dạy nghề tại một số quận huyện thành trường trung cấp chuyên nghiệp có bổ sung chức năng dạy nghề;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
7	Triển khai phương thức đào tạo phù hợp với từng đối tượng công nhân lao động, nâng cao chất lượng đầu vào ở các lĩnh vực đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Chương trình hỗ trợ đầu tư trang thiết bị một số Trung tâm nghiên cứu, Phòng Thí nghiệm công nghệ cao trong các trường Đại học, viện nghiên cứu để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, ứng dụng, triển khai, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm từ nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2018
9	Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
10	Xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
11	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển ngành Khoa học Dịch vụ tại thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015

12	Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
13	Hình thành Quỹ hỗ trợ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
<b>IX. Phát triển hạ tầng y tế</b>				
1	Hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống y tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Y tế	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013
2	Nâng cấp các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa sâu tại khu vực nội thành theo định hướng hình thành một trung tâm y tế kỹ thuật cao	Sở Y tế	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2013-2015
3	Xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại vùng sâu, vùng xa như huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, bệnh viện Nhân Ái, khu điều trị phong Bến Sắn, các đơn vị y tế cơ sở phường - xã, thị trấn	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2013
4	Xây dựng Viện, Trường ở Củ Chi tại xã Phước Hiệp (quy mô 100 ha) phục vụ lâu dài cho đào tạo cán bộ ngành y tế thành phố	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2015
5	Đầu tư cho các bệnh viện quận - huyện về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Tiếp tục triển khai Đề án 1816 luân chuyển cán bộ tuyến trên xuống tuyến dưới, nhằm giảm tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến trên	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

7	Xây dựng 5 khu điều trị kỹ thuật cao gồm: Khu trung tâm là các bệnh viện Thành phố hiện nay và 4 khu cửa ngõ vào trung tâm thành phố (khu Bình Chánh, Bình Tân, quận 8; khu Thủ Đức, quận 9, quận 2; khu Củ Chi, quận 12, Hóc Môn; khu Cần Giờ, Nhà Bè, quận 7)	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2013-2016
8	Hoàn thành việc đầu tư và đưa vào sử dụng trung tâm y học cổ truyền thành phố, khu xét nghiệm kỹ thuật cao cho hệ thống y tế dự phòng và phục vụ các công tác khác ở khu Nam Thành phố	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
<b>X. Phát triển hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch</b>				
1	Xây dựng các công trình văn hóa, thể dục thể thao trọng điểm như Trung tâm nghệ thuật cải lương Hưng Đạo, Nhà hát nghệ thuật tổng hợp Thành phố, Trung tâm thể dục thể thao đa năng Phan Đình Phùng, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao thành phố tại câu lạc bộ thể dục thể thao Phú Thọ, Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ, nâng cấp chùa Giác Viên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
2	Xây dựng nhà thiếu nhi thành phố, Nhà Văn hóa thanh niên - giai đoạn 1	Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2015
3	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao Rạch Chiếc, Bảo tàng Tổng hợp thành phố, tượng đài Nam Bộ Kháng chiến và tượng đài Thống Nhất	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020
4	Liên kết với các tỉnh trong vùng để xây dựng và phát triển các khu du lịch và các chương trình du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm

5	Tăng cường công tác quảng bá xúc tiến du lịch vào các thị trường trọng điểm gắn với mở rộng liên kết, kêu gọi đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
6	Hoàn thành Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát hiện bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao năm 2012 và giai đoạn 2011 - 2015	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2015
7	Triển khai thực hiện kế hoạch chống xuống cấp và tôn tạo ở các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2012-2020

#### **XI. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện theo quy hoạch**

1	Xây dựng chính sách phát triển và cơ chế điều phối Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Viện Nghiên cứu phát triển	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2015-2020
2	Xây dựng chiến lược hoạch định và lập danh mục các công trình kết cấu hạ tầng (dài hạn).	Sở Giao thông vận tải	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2020
3	Tổ chức đối thoại với các nhà đầu tư về danh mục các công trình hạ tầng để thống nhất chủ trương, trước khi công bố quy hoạch phân bổ mạng lưới ngành hạ tầng kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
4	Xây dựng các quy hoạch chi tiết gắn với các dự án xây dựng, các trục đường mới	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2020
5	Tuyên truyền và cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật của thành phố để tạo sự hưởng ứng của xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2020

<b>XII. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng các nguồn vốn huy động để đầu tư phát triển hạ tầng</b>				
1	Tổng hợp đề xuất Trung ương ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, quy định pháp luật về tạo vốn, hỗ trợ vốn để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước theo nhiều hình thức đa dạng và phù hợp như BT, BOT, PPP....	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
2	Huy động tối đa các nguồn vốn ODA để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
3	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cho phép khu vực tư nhân đầu tư vào các dịch vụ công như: cho thuê quyền khai thác kết cấu hạ tầng, chuyển nhượng có thời hạn kết cấu hạ tầng giao thông, bán quyền thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông trong thời gian nhất định, giao cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác các dịch vụ dọc tuyến đường bộ.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2013-2015
4	Nghiên cứu, đề xuất phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công trình hoặc vay vốn các tổ chức tài chính để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn thành phố.	Sở Tài chính	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2013-2015
5	Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật	Sở Tài chính	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2013-2015
6	Khẩn trương triển khai đề án thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố, phát huy hiệu quả vai trò của Công ty trong việc huy động vốn góp phần tăng lượng vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố	Sở Tài chính	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2013-2015

7	Kiến nghị Trung ương điều chỉnh, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng tạo điều kiện cho thành phố chủ động huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.	Sở Tài chính	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2015
8	Kiên quyết thu hồi các diện tích mặt đất, mặt nước đã giao cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để đầu giá tạo nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng hoặc giao cho các nhà đầu tư có tiềm lực tiến hành khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
<b>XIII. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc đầu tư khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng</b>				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị	Sở Nội vụ	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
2	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra công tác triển khai đề án quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực	Sở Nội vụ	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
3	Tổ chức bồi dưỡng cán bộ nhằm cập nhật thông tin và nâng cao kiến thức về quy hoạch, quản lý dự án	Sở Nội vụ	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
4	Nghiên cứu và đề xuất bộ máy quản lý thống nhất và toàn diện kết cấu hạ tầng cho toàn thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2013



5	Đẩy mạnh triển khai công tác giám sát cộng đồng, tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát các chương trình, dự án đầu tư công	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	Hàng năm
6	Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình dự án kết cấu hạ tầng một cách hiệu quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, quận - huyện	2012-2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2012/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 24 tháng 9 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa  
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Thạnh****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 04/TTr-TP ngày 17 tháng 8 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Thạnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc quận, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa  
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Bình Thạnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể về đối tượng, phương thức, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại quận Bình Thạnh.

#### **Điều 2. Văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, xử lý**

1. Văn bản quy phạm pháp luật:

- a) Quyết định, Chỉ thị do Ủy ban nhân dân quận ban hành
- b) Quyết định, Chỉ thị do Ủy ban nhân dân phường ban hành;

2. Văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành bao gồm:

a) Văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật nhưng được ban hành dưới hình thức như công văn, thông báo, thông cáo, quy định, quy chế, điều lệ, chương trình, kế hoạch và các hình thức văn bản hành chính khác do Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành;

b) Văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do những người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành (kể cả những văn bản được ký thay (KT), ký thừa ủy quyền (TUQ) và ký thừa lệnh (TL), bao gồm:

- Văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành;

- Văn bản do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận ban hành;

3. Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, phường ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ thì thuộc đối tượng được kiểm tra, xử lý theo Quy chế này.

### **Điều 3. Văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa**

1. Văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Khoản 1, Điều 2 Quy chế này.

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, phường ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ thì thuộc đối tượng được rà soát, hệ thống hóa theo Quy chế này.

### **Điều 4. Kiểm tra, xử lý văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước**

Việc kiểm tra và xử lý văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước được thực hiện theo Quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 42/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **Chương II**

### **KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **Mục 1**

#### **TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **Điều 5. Phương thức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

1. Tự kiểm tra sau khi văn bản được ban hành;

2. Tự kiểm tra khi nhận thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản; hoặc theo yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

### **Điều 6. Trách nhiệm tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường ban hành:

a) Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản do mình ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành.

b) Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản do mình ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

Công chức tư pháp - hộ tịch phường giúp Ủy ban nhân dân phường tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân phường ban hành.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ, Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm thực hiện việc tự kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân quận đề đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân phường ban hành trước ngày 25 tháng 4 năm 2009 mà chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ, công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm thực hiện việc tự kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân phường đề đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định

3. Đối với văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có thể thức hoặc nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành:

a) Trưởng Phòng Tư pháp quận có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận; công chức tư pháp - hộ tịch phường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân phường tự kiểm tra văn bản khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; hoặc tự phát hiện trong quá trình kiểm tra văn bản.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản do mình ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết và phối hợp với Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch phường trong việc tự kiểm tra văn bản.

### **Điều 7. Gửi văn bản và phối hợp để tự kiểm tra văn bản**

1. Trong thời hạn chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận gửi văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành đến Phòng Tư pháp và đơn vị được phân công để giúp Ủy ban nhân dân quận tự kiểm tra văn bản.

Công chức tư pháp - hộ tịch phường tiếp nhận văn bản để giúp Ủy ban nhân dân phường tự kiểm tra văn bản.

2. Trong trường hợp nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản; yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Trưởng Phòng Tư pháp thông báo cho các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tự kiểm tra văn bản nêu tại Điều 6 Quy chế này để tự kiểm tra hoặc phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

3. Phòng Tư pháp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận đăng ký văn bản vào “Sổ văn bản đến để kiểm tra” để theo dõi việc gửi và tiếp nhận văn bản.

### **Điều 8. Quy trình tự kiểm tra văn bản**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc quận, các cá nhân được phân công chịu trách nhiệm chính thực hiện việc tự kiểm tra (sau đây gọi là người kiểm tra văn bản);

2. Người kiểm tra văn bản kiểm tra toàn bộ văn bản theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, đánh giá và kết luận về văn bản được kiểm tra; ký tên và ghi rõ ngày, tháng, năm kiểm tra vào góc trên bên phải văn bản mà mình đã kiểm tra; lập Phiếu kiểm tra văn bản (mẫu số 03) đối với từng văn bản, lập danh mục văn bản đã kiểm tra (mẫu số 04) và trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, ký xác nhận vào báo cáo.

3. Trong trường hợp phát hiện văn bản được kiểm tra có dấu hiệu trái pháp luật, người kiểm tra văn bản lập Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (mẫu số 01) và mở Hồ sơ kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 của Quy chế này.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xem xét nội dung trái pháp luật của văn bản, đồng thời chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trao đổi, thống nhất về biện pháp xử lý.

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP cho cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đó. Trong trường hợp không thống nhất được nội dung trái pháp luật và hướng xử lý giữa cơ quan chủ trì tự kiểm tra với cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ quan được giao nhiệm vụ tự kiểm tra có trách nhiệm nêu rõ ý kiến của các bên. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đó là quyết định cuối cùng.

### **Điều 9. Xử lý và công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật qua việc tự kiểm tra**

1. Tùy theo mức độ trái pháp luật, mức độ không phù hợp của văn bản, văn bản được xử lý theo các hình thức quy định tại Khoản 3, Điều 26, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP. Cơ quan được giao chủ trì tự kiểm tra văn bản có trách nhiệm dự thảo văn bản xử lý trình cơ quan ban hành văn bản để xử lý.

2. Công bố việc tự xử lý văn bản trái pháp luật:

a) Chậm nhất là sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành, quyết định xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật được công bố công khai như sau:

- Văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành được đăng trên Công báo Thành phố, Trang thông tin điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân quận, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận và những nơi khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định;

- Văn bản do Ủy ban nhân dân phường ban hành được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, trang thông tin điện tử quận (mục các UBND phường) và những nơi khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định.

b) Văn bản xử lý đối với văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật, văn bản có nội dung và thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành phải được gửi cho tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân mà trước đó văn bản đã được gửi.

c) Trường hợp tự xử lý văn bản khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản, thì phải thông báo kết quả xử lý văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP.



### 3. Hồ sơ tự kiểm tra văn bản

Kết thúc quá trình kiểm tra, xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật, cơ quan chủ trì tự kiểm tra văn bản phải hoàn chỉnh hồ sơ về văn bản có nội dung trái pháp luật. Hồ sơ bao gồm:

- a) Văn bản có nội dung trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra;
- b) Văn bản làm cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra;
- c) Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;
- d) Văn bản xử lý văn bản trái pháp luật.
- đ) Các văn bản, tài liệu khác hình thành trong quá trình kiểm tra văn bản.

## Mục 2

### KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN THEO THẨM QUYỀN

#### **Điều 10. Phương thức kiểm tra văn bản theo thẩm quyền**

1. Kiểm tra văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản gửi đến;
2. Kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;
3. Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn (tại cơ quan ban hành văn bản) hoặc theo ngành, lĩnh vực.

#### **Điều 11. Thẩm quyền kiểm tra văn bản**

1. Trưởng Phòng Tư pháp quận:
  - a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường ban hành;
  - b) Kiểm tra, xử lý văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường ban hành nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Trưởng Phòng Tư pháp ban hành.

**Điều 12. Gửi văn bản để kiểm tra**

1. Trong thời hạn chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân quận gửi 01 (một) bản chính văn bản đến Sở Tư pháp để kiểm tra; Ủy ban nhân dân phường gửi 01 (một) bản chính văn bản đến Phòng Tư pháp quận để kiểm tra;

2. Cơ quan, người ban hành văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật hoặc văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật gửi văn bản do mình ban hành cho Trưởng Phòng Tư pháp khi có yêu cầu, để thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền.

**Điều 13. Quy trình thực hiện việc kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền**

1. Phòng Tư pháp mở “Sổ văn bản đến để kiểm tra” để theo dõi việc gửi và tiếp nhận văn bản được gửi đến để kiểm tra.

2. Trưởng Phòng Tư pháp phân công chuyên viên chuyên trách, cộng tác viên tiến hành kiểm tra văn bản (gọi là người kiểm tra văn bản).

3. Người kiểm tra văn bản có trách nhiệm đối chiếu nội dung văn bản được kiểm tra với văn bản làm cơ sở pháp lý để xác định nội dung trái pháp luật quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP và Điều 4 của Thông tư số 20/2010/TT-BTP để xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp pháp của văn bản được kiểm tra; ký tên và ghi rõ ngày, tháng, năm kiểm tra vào góc trên của văn bản mà mình đã kiểm tra (để xác nhận việc kiểm tra, thời điểm kiểm tra); lập Phiếu kiểm tra văn bản (mẫu số 03) kèm theo danh mục những văn bản đã được phân công kiểm tra (mẫu 04) và trình Trưởng Phòng Tư pháp xem xét, ký xác nhận vào báo cáo.

4. Khi phát hiện nội dung của văn bản được kiểm tra có dấu hiệu trái pháp luật, người kiểm tra văn bản phải báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất xử lý thông qua Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (mẫu 01); lập hồ sơ kiểm tra văn bản theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Quy chế này và trình Trưởng Phòng Tư pháp.

5. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Trưởng Phòng Tư pháp quyết định tổ chức hoặc không tổ chức thảo luận, trao đổi về nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản được kiểm tra.

6. Trưởng Phòng Tư pháp thông báo theo thẩm quyền về nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản được kiểm tra để cơ quan, người đã ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý, thông báo kết quả xử lý cho Phòng Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Nội dung thông báo của Phòng Tư pháp quận thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 9 Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tư pháp. Trường hợp khi kiểm tra phát hiện nội dung của văn bản được kiểm tra, mâu thuẫn, chông chéo, không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội thì trong văn bản thông báo, cũng kiến nghị cơ quan, người đã ban hành văn bản đó nghiên cứu, rà soát xử lý các nội dung không còn phù hợp đó theo quy định của pháp luật.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về việc văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, cơ quan, người đã ban hành văn bản phải tổ chức tự kiểm tra, xử lý văn bản đó và thông báo kết quả xử lý cho Phòng Tư pháp.

8. Hết thời hạn 30 ngày để tự xử lý nói trên, nếu cơ quan, người đã ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật không tự kiểm tra, xử lý hoặc Trưởng Phòng Tư pháp không nhất trí với kết quả xử lý của cơ quan, người đã ban hành văn bản thì trong thời hạn 15 ngày Trưởng Phòng Tư pháp phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét xử lý theo quy định.

Hồ sơ báo cáo gồm có: Báo cáo của Phòng Tư pháp; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra; văn bản làm cơ sở pháp lý để kiểm tra; phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có); thông báo của Phòng Tư pháp; các văn bản giải trình, thông báo kết quả tự kiểm tra, xử lý của cơ quan có văn bản được kiểm tra và các tài liệu khác có liên quan.

#### **Điều 14. Theo dõi quá trình xử lý văn bản**

1. Phòng Tư pháp quận mở “Sổ theo dõi xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật” để theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (mẫu 02).

2. Văn bản xử lý văn bản trái pháp luật phải được công bố, niêm yết và đưa tin theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Quy chế này và được lưu vào Hồ sơ kiểm tra văn bản.

#### **Điều 15. Tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn**

1. Phòng Tư pháp:

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu công tác kiểm tra, xử lý văn bản Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về Kế hoạch kiểm tra, xử

lý văn bản theo chuyên đề, địa bàn; quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành; thông báo về nội dung, chương trình làm việc cho đơn vị có văn bản được kiểm tra biết và tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình đó; báo cáo kết quả kiểm tra cho Ủy ban nhân dân quận, đồng thời thông báo kết quả kiểm tra cho đơn vị được kiểm tra.

2. Trách nhiệm của cơ quan, người có văn bản được kiểm tra:

Cơ quan, người có văn bản được kiểm tra có trách nhiệm triển khai thực hiện và chuẩn bị nội dung, yêu cầu theo Kế hoạch kiểm tra; đảm bảo các điều kiện hỗ trợ Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện Kế hoạch kiểm tra;

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm phối hợp, cử cán bộ, công chức có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực văn bản được kiểm tra tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Phòng Tư pháp.

### **Chương III**

## **RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **Mục 1**

## **RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **Điều 16. Phương thức rà soát**

1. Rà soát thường xuyên:

a) Khi tình hình kinh tế - xã hội thay đổi hoặc khi cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới làm cho nội dung văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường không còn phù hợp;

b) Khi nhận được thông tin, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành có chứa nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp.

2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Rà soát nhằm phục vụ cho việc xác định hiệu lực văn bản để cập nhật vào cơ sở dữ liệu Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 17. Trách nhiệm rà soát**

1. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận giúp Ủy ban nhân dân quận rà soát văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành.

2. Công chức tư pháp - hộ tịch phường giúp Ủy ban nhân dân phường rà soát văn bản do Ủy ban nhân dân phường ban hành.

**Điều 18. Quy trình rà soát**

1. Thu thập, tập hợp văn bản, lập danh mục văn bản cần rà soát (*mẫu số 05*); thu thập văn bản dùng để đối chiếu;

2. Phân loại văn bản rà soát; lập danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành (*mẫu 06*) và danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành (*mẫu 07*);

3. Thực hiện rà soát văn bản, lập phiếu rà soát (*mẫu số 08*), xác định các dạng khiếm khuyết của văn bản và đề xuất xử lý văn bản sau rà soát;

4. Tổng hợp và phân loại văn bản sau rà soát (*mẫu 07*); lập danh mục đề xuất xử lý văn bản: Danh mục văn bản đề nghị hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực; Danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản khác thay thế.

5. Xử lý kết quả rà soát.

**Điều 19. Phiếu rà soát văn bản**

Phiếu rà soát văn bản được lập sau khi đã hoàn tất việc rà soát đối với từng văn bản. Phiếu rà soát thể hiện kết quả rà soát do người trực tiếp thực hiện việc rà soát lập. Đây là cơ sở để tổng hợp, phân loại văn bản sau rà soát; là cơ sở để người có thẩm quyền xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với văn bản đã được rà soát. Nội dung Phiếu rà soát thực hiện theo mẫu số 08.

**Điều 20. Xử lý kết quả rà soát và công bố kết quả rà soát**

1. Định kỳ 6 (sáu) tháng một lần, Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận đã hết hiệu lực thi hành, có nội dung không còn phù hợp, trái pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý văn bản bằng các hình thức: Hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực thi hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kịp thời xem xét, có ý kiến chỉ đạo xử lý kết quả

rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi nhận được báo cáo của Trưởng phòng Tư pháp.

2. Định kỳ 6 (sáu) tháng một lần, công chức tư pháp - hộ tịch phường có trách nhiệm lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường đã hết hiệu lực thi hành, có nội dung không còn phù hợp, trái pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xử lý văn bản bằng các hình thức: Hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực thi hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm kịp thời xem xét, có ý kiến chỉ đạo xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi nhận được báo cáo của công chức tư pháp - hộ tịch phường.

3. Về công bố kết quả rà soát:

Các quyết định hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực thi hành được công bố theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9 của Quy chế này.

## Mục 2

### HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### **Điều 21. Mục đích hệ thống hóa**

1. Tập hợp, sắp xếp những văn bản, những quy định đã được rà soát thành từng hệ thống theo các tiêu chí thống nhất về nội dung, hình thức, theo yêu cầu sử dụng của từng lĩnh vực, từng ngành, từng cơ quan ban hành văn bản;

2. Định kỳ công bố Danh mục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực thi hành.

#### **Điều 22. Phương thức hệ thống hóa văn bản**

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường ban hành được hệ thống hóa theo yêu cầu quản lý nhà nước của địa phương.

#### **Điều 23. Trách nhiệm định kỳ hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân quận**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề và lĩnh vực được giao phụ trách;

2. Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề và lĩnh vực của ngành Tư pháp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân quận Kế hoạch hệ thống hóa văn bản định kỳ và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

**Điều 24. Quy trình hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường**

1. Lập kế hoạch hệ thống hóa văn bản.
2. Thu thập, tập hợp, phân loại kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hóa; phân loại và lập danh mục chung văn bản hệ thống hóa.
3. Kiểm tra, rà soát văn bản thuộc danh mục hệ thống hóa; lập các danh mục văn bản (danh mục văn bản hết hiệu lực; danh mục văn bản còn hiệu lực, danh mục văn bản có khiếm khuyết, danh mục văn bản cần ban hành mới).
4. Xử lý các văn bản có khiếm khuyết.
5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản.

**Điều 25. Xử lý văn bản có khiếm khuyết và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản**

1. Trên cơ sở xem xét, thẩm tra kết quả hệ thống hóa văn bản theo ngành, lĩnh vực do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện, Trưởng Phòng Tư pháp quận có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân quận:

- a) Quyết định xử lý văn bản thuộc danh mục văn bản cần hủy bỏ, bãi bỏ, công bố văn bản hết hiệu lực thi hành;
- b) Danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành để gửi đăng Công báo Thành phố;
- c) Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản khác thay thế, các nội dung cần ban hành văn bản và đề xuất đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo văn bản;
- d) Danh mục văn bản được hệ thống hóa.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành văn bản ở những nội dung, lĩnh vực cần ban hành văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước mà mình phụ trách;

b) Tập hợp và phát hành tập hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề và lĩnh vực quản lý nhà nước mà ngành mình phụ trách để áp dụng thống nhất trên địa bàn quận.

## **Chương IV**

### **CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 26. Kiện toàn tổ chức, tăng cường lực lượng cán bộ, cộng tác viên làm công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản**

Phòng Tư pháp quận xem xét nhu cầu, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký kết hợp đồng cộng tác viên làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; tổ chức quản lý và sử dụng cộng tác viên kiểm tra văn bản theo Quy chế tổ chức và quản lý cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **Điều 27. Cập nhật kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Thành phố**

Văn bản xử lý văn bản trái pháp luật qua việc tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát và hệ thống hóa văn bản; danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành, danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành đã được hệ thống hóa của Ủy ban nhân dân quận được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Thành phố trên Trang thông tin điện tử Công báo Thành phố.

#### **Điều 28. Chế độ báo cáo 6 tháng, hàng năm**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và hàng năm về công tác kiểm tra và xử lý văn bản. Báo cáo được gửi đến Phòng Tư pháp để tổng hợp thành báo cáo của Ủy ban nhân dân quận.

Thời hạn gửi báo cáo, thời điểm lấy số liệu báo cáo 6 tháng và báo cáo hàng năm được thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp.

Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo này.

2. Trên cơ sở báo cáo 6 tháng và hàng năm về công tác kiểm tra và xử lý văn bản của Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo, trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, báo cáo Sở Tư pháp.

#### **Điều 29. Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản**



Trường Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản của Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản trên địa bàn quận.

Trong quá trình thực hiện, Quy chế sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**PHỤ LỤC****Các mẫu văn bản về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát,  
hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

---

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục các mẫu văn bản về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản ban hành kèm theo Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

1. Mẫu 01: Phiếu kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật
2. Mẫu 02: Sổ theo dõi xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật
3. Mẫu 03: Phiếu kiểm tra văn bản
4. Mẫu 04: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã kiểm tra
5. Mẫu 05: Danh mục văn bản rà soát
6. Mẫu 06: Danh mục văn bản hết hiệu lực
7. Mẫu 07: Danh mục văn bản còn hiệu lực
8. Mẫu 08: Phiếu rà soát văn bản

**Mẫu số 01**Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTP**ĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU KIỂM TRA VĂN BẢN CÓ DẤU HIỆU TRÁI PHÁP LUẬT**

Người kiểm tra văn bản: Cơ quan/đơn vị công tác:

Văn bản được kiểm tra (Ghi rõ tên, số, ký hiệu: ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành và trích yếu văn bản):

STT ( <i>Ghi lần lượt các dấu hiệu trái pháp luật</i> )	Dấu hiệu trái pháp luật	Cơ sở pháp lý	Ý kiến của người kiểm tra	
			Về dấu hiệu trái pháp luật	Đề xuất xử lý
1.				
2.				
...				

....., ngày .... tháng .... năm ....

**NGƯỜI KIỂM TRA**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Ý KIẾN XỬ LÝ CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Mẫu số 03

Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTP**ĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU KIỂM TRA VĂN BẢN**

Người kiểm tra văn bản:

Cơ quan, đơn vị công tác: Chức vụ:

**I. Văn bản được kiểm tra:**

- Tên văn bản: (Ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản, ngày có hiệu lực của văn bản)

**II. Văn bản được sử dụng làm căn cứ pháp lý để kiểm tra** (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 4 Thông tư số 20/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản):

1.

2.

...

**III. Kết quả kiểm tra:**

1. Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản:

2. Thẩm quyền ban hành văn bản:

3. Nội dung văn bản:

4. Trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

**IV. Kết luận, đề xuất:**

.....

....., ngày .... tháng .... năm ....

**NGƯỜI KIỂM TRA**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Ý KIẾN XỬ LÝ CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Mẫu số 04**Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTP**ĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ KIỂM TRA**

Từ ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ / \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ / \_\_\_\_

Người kiểm tra văn bản:

Cơ quan, đơn vị công tác: Chức vụ:

STT	Văn bản được kiểm tra (Ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản, ngày có hiệu lực của văn bản)	Nội dung trái pháp luật, không còn phù hợp	Đề xuất xử lý (của người kiểm tra)	Ý kiến xử lý của thủ trưởng đơn vị
1				
2				
3				
...				

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI KIỂM TRA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05

Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTPĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC VĂN BẢN RÀ SOÁT  
DO .....(1).....BAN HÀNH

.....(2).....

STT (3)	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
.....(4).....				
1				
2				
...				
.....(4).....				
1				
2				
...				

NGƯỜI LẬP BẢNG  
(Ký và ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan ban hành;

(2) Đối tượng văn bản được thu thập (VD: Văn bản được ban hành trong giới hạn thời gian từ ... đến...; hoặc văn bản có nội dung thuộc lĩnh vực cần rà soát);

(3) Sắp xếp theo số thứ tự, ngày tháng năm ban hành văn bản

(4) Sắp xếp hình thức văn bản theo thứ bậc của hiệu lực văn bản (VD: Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND...).

Mẫu số 06

Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTPĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC

DO .....(1).....BAN HÀNH

.....(2).....

STT (3)	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực
.....(4).....					
1					
2					
...					
.....(4).....					
1					
2					
...					

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan ban hành;

(2) Đối tượng văn bản được thu thập (VD: Văn bản được ban hành trong giới hạn thời gian từ ... đến...; hoặc văn bản có nội dung thuộc lĩnh vực cần rà soát);

(3) Sắp xếp theo số thứ tự, ngày tháng năm ban hành văn bản

(4) Sắp xếp hình thức văn bản theo thứ bậc của hiệu lực văn bản (VD: Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND...).



**Mẫu số 07**Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTP**ĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC VĂN BẢN CÒN HIỆU LỰC****DO .....(1).....BAN HÀNH****.....(2).....****.....(4).....**

STT (3)	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	TÊN VĂN BẢN	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản (5)	Hình thức xử lý sau rà soát	Ghi chú
1						
2						
...						

**.....(4).....**

STT (3)	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	TÊN VĂN BẢN	Tình trạng khiếm khuyết của văn bản	Hình thức xử lý sau rà soát	Ghi chú
1						
2						
...						

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Tên cơ quan ban hành;
- (2) Đối tượng văn bản được thu thập (VD: Văn bản được ban hành trong giới hạn thời gian từ ... đến...; hoặc văn bản có nội dung thuộc lĩnh vực cần rà soát);
- (3) Sắp xếp theo số thứ tự, ngày tháng năm ban hành văn bản
- (4) Sắp xếp hình thức văn bản theo thứ bậc của hiệu lực văn bản (VD: Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND...).
- (5) Tình trạng khiếm khuyết của văn bản: văn bản trái pháp luật, văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, văn bản có quy định sơ hở, văn bản có nội dung không còn phù hợp.

Mẫu số 08

Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_/2011/QĐ-UBND  
ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của UBNDTPĐƠN VỊ KIỂM TRA  
VĂN BẢN.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU RÀ SOÁT VĂN BẢN**

Họ và tên người thực hiện:

Cơ quan, đơn vị công tác: Chức vụ:

**I. Văn bản được rà soát:** (Ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản)**II. Văn bản được sử dụng làm căn cứ pháp lý để rà soát** (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 20/2010/TT-BTP của

Bộ Tư pháp; Ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản)

1.

2.

...

**III. Kết quả rà soát:**

1. Ngày có hiệu lực của văn bản:

2. Đánh giá về hiệu lực của văn bản:

3. Đánh giá về nội dung văn bản (Chỉ thực hiện đối với văn bản được xác định còn hiệu lực):

a) Về tính hợp hiến, hợp pháp

b) Về tính thống nhất của văn bản

c) Tính phù hợp thực tiễn

**IV. Kết luận về các khiếm khuyết của văn bản và đề xuất xử lý:**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2012/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 18 tháng 9 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy chế tổ chức thực hiện và quản lý  
các dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn quận Gò Vấp  
theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT hướng dẫn Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của dân;

Căn cứ Quyết định số 88/2007/QĐ-UB ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo công văn số 2375/UBND-ĐTMT ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương bồi thường, hỗ trợ đối với các dự án nâng cấp, mở rộng hẻm trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Gò Vấp;

Căn cứ Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quy chế quy định nội dung, quy trình tổ chức lấy ý kiến về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân trên địa bàn quận Gò Vấp;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Gò Vấp tại Tờ trình số 650/TTr-TCKH ngày 10 tháng 9 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư, mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn quận Gò Vấp theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Ngọc Quốc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm trên địa bàn quận Gò Vấp theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)*

### **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” mở rộng hẻm là việc nhân dân tự nguyện giao đất đang sử dụng cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và không yêu cầu bồi thường để đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm phục vụ cho lợi ích dân sinh của cộng đồng dân cư.

2. Mở rộng, nâng cấp hẻm là việc giải phóng mặt bằng để đầu tư mở rộng hẻm, lắp đặt hệ thống thoát nước, vỉa hè và cải tạo, nâng cấp mặt hẻm bằng bê tông xi măng hoặc nhựa nóng phục vụ việc đi lại, giao thông tại địa bàn dân cư theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

3. Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng và di dời hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ kiến trúc giải tỏa; nhân dân tự nguyện đóng góp phần giá trị đất giải tỏa để mở rộng hẻm.

4. Trường hợp diện tích giải tỏa lớn, người dân không còn đủ diện tích đất để xây dựng nhà ở hoặc nhà ở đầu hẻm: Ủy ban nhân dân phường báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét từng trường hợp cụ thể để có chính sách đền bù, hỗ trợ tái định cư theo quy định.

a) Đối với trường hợp giải tỏa toàn bộ (kể cả trường hợp giải tỏa một phần nhưng phần diện tích còn lại không thể xây dựng lại và người dân có cam kết đề nghị giải tỏa toàn bộ): được tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối với trường hợp nhà đất bị giải tỏa một phần (giải tỏa dọc theo chiều dài nhà) có vị trí mặt tiền đường hoặc vị trí trong hẻm và ở đầu hẻm: được tính hỗ trợ bằng 80% đơn giá đất ở để tính bồi thường của trường hợp giải tỏa toàn phần theo đơn giá bồi thường được duyệt, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ khác thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Điều 2. Phạm vi áp dụng**

Thực hiện theo Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Để thuận lợi và đẩy nhanh tiến độ mở rộng hẻm trên địa bàn quận, giai đoạn 2011 - 2015 chỉ thực hiện mở rộng hẻm có hiện trạng chiều rộng dưới 2m và có chiều dài từ 100m trở lên, chiều rộng hẻm được mở rộng tối thiểu 4m, tối đa theo quy định về lộ giới hẻm hiện hành; đối với những trường hợp hẻm có hiện trạng không thỏa các tiêu chí nêu trên nhưng có tính cấp thiết, Ủy ban nhân dân phường có văn bản đề xuất, Ủy ban nhân dân quận xem xét, có văn bản chấp thuận cho từng trường hợp cụ thể.

## **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng: cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gọi chung là tổ chức, cá nhân có đất, có QSDĐ, có QSHNỞ và QSDĐỞ tự nguyện đóng góp phần giá trị đất giải tỏa để mở rộng hẻm. Sau khi có chủ trương mở rộng hẻm của quận, tổ chức, cá nhân thực hiện bàn giao mặt bằng đúng thời hạn.

2. Ủy ban nhân dân phường, tổ chức vận động, lấy ý kiến đồng thuận của nhân dân; tổ chức triển khai thực hiện dự án; báo cáo thường xuyên cho Ủy ban nhân dân quận về tình hình triển khai thực hiện; chỉ đạo Ban giám sát cộng đồng thực hiện tốt công tác giám sát.

3. Ủy ban nhân dân quận bố trí vốn ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng và di dời hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ kiến trúc giải tỏa; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện.

## **Điều 4. Chủ đầu tư dự án**



Ủy ban nhân dân phường làm chủ đầu tư các dự án mở rộng hẻm có hiện trạng dưới 2m trên địa bàn phường.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ VẬN ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỞ RỘNG HẸM**

#### **Điều 5. Cách thức tổ chức vận động**

1. Ủy ban nhân dân phường chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể phường tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân nằm trên tuyến hẻm:

a) Phát phiếu lấy ý kiến của từng tổ chức, cá nhân: nếu đồng ý, đề nghị đại diện tổ chức và cá nhân ký tên vào phiếu đề nghị mở rộng hẻm, tự nguyện hiến đất và không yêu cầu bồi thường.

b) Họp tổ dân phố, khu phố để nhân dân bàn bạc, thảo luận và biểu quyết công khai, có lập biên bản cuộc họp và đề nghị các chủ hộ ký tên vào danh sách dự họp.

2. Nếu có từ 90% tổng số tổ chức và cá nhân trở lên đồng ý, Ủy ban nhân dân phường có văn bản xin chủ trương thực hiện.

3. Trường hợp tổ chức và cá nhân tự nguyện đóng góp phần giá trị đất giải tỏa để mở rộng hẻm và đóng góp kinh phí để đầu tư xây dựng tuyến hẻm (ngân sách Nhà nước không phải đầu tư): các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận thực hiện khảo sát và tham mưu Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện; Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường có ý kiến về quản lý chuyên môn, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường thực hiện kiểm tra, theo dõi thường xuyên quá trình thực hiện.

#### **Điều 6. Trình tự các bước thực hiện dự án**

Thời gian thực hiện công trình mở rộng hẻm tối đa không quá 02 năm, kể từ khi Ủy ban nhân dân quận có văn bản chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện đến khi kết thúc dự án, tất toán vốn đầu tư.

1. Chuẩn bị kế hoạch mở rộng hẻm:

a) Hàng năm, Ủy ban nhân dân phường tổ chức thăm dò ý kiến người dân về chủ trương mở rộng hẻm; lập phương án sơ bộ mở rộng từng tuyến hẻm (chiều dài, chiều rộng; số hộ dân bị ảnh hưởng, diện tích đất bị ảnh hưởng của từng hộ; phương án bồi

thường, hỗ trợ; phương án di dời vật kiến trúc, các công trình hạ tầng kỹ thuật,...); xây dựng kế hoạch mở rộng hẻm trên địa bàn phường, thông qua lấy ý kiến thống nhất của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Ban Điều hành khu phố, tổ dân phố nơi có tuyến hẻm dự kiến mở rộng.

b) Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Ban Điều hành khu phố, tổ dân phố tổ chức họp các tổ chức và hộ dân nằm trên tuyến hẻm để thông tin về dự án, vận động và lấy ý kiến thực hiện. Trong quá trình vận động có kết hợp với tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân xin phép xây dựng mới hoặc sửa chữa lại nhà, xin cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ (đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận) và thực hiện điều chỉnh biên động nhà đất (đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ).

## 2. Xin chủ trương thực hiện và đăng ký kế hoạch đầu tư

### a) Xin chủ trương thực hiện:

Sau khi vận động được từ 90% tổng số hộ dân trở lên đồng ý thực hiện mở rộng hẻm, Ủy ban nhân dân phường lập văn bản gửi Ủy ban nhân dân quận (đồng thời gửi các phòng, ban chức năng để theo dõi, tổng hợp) xin chủ trương thực hiện. Thời hạn gửi văn bản xin chủ trương thực hiện phải trước ngày 31 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch. Ủy ban nhân dân quận phân công các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện khảo sát thực tế tuyến hẻm cần mở rộng. Phòng Tài chính - Kế hoạch là đơn vị chủ trì, phối hợp cùng với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện khảo sát tuyến hẻm cần mở rộng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện. Trong quá trình khảo sát, các phòng, ban được phân công có ý kiến chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý liên quan như sau:

- Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm về chuyên môn kỹ thuật trong việc quản lý về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, lộ giới theo quy hoạch, lộ giới hẻm cần mở rộng (tim đường, ranh giải tỏa,...), quy mô đầu tư.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có ý kiến về pháp lý đất đai, tình hình sử dụng đất của các khu đất của các tổ chức, cá nhân trên tuyến hẻm thực hiện mở rộng; đồng thời nắm các thông tin liên quan để cập nhật tình hình biến động đất về sau.

- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có ý kiến về phương án và khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ; đồng thời nắm các thông tin liên quan để tổ chức thực hiện về sau.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến về tổng kinh phí, nguồn kinh phí thực hiện và các vấn đề liên quan đến pháp lý đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời nắm các thông tin liên quan để phục vụ cho việc thẩm định dự án về sau; chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các đơn vị để tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện.

- Văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân quận chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện phải có đầy đủ các tiêu chí chủ yếu sau:

+ Hiện trạng tuyến hẻm: chiều dài; chiều rộng; kết cấu mặt đường; hệ thống thoát nước; hệ thống điện; số hộ dân trên tuyến hẻm.

+ Quy mô thực hiện mở rộng: chiều rộng đề nghị mở rộng; kết cấu mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống điện mới; số hộ dân bị ảnh hưởng; tỷ lệ hộ dân đồng ý.

+ Tổng kinh phí thực hiện, trong đó có chia ra kinh phí hỗ trợ và kinh phí đầu tư xây dựng.

+ Nguồn vốn thực hiện.

+ Phân kỳ thời gian thực hiện.

b) Đăng ký kế hoạch đầu tư:

Dựa trên văn bản chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện của Ủy ban nhân dân quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp và cân đối nguồn vốn thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân quận đưa vào bố trí kế hoạch đầu tư hàng năm theo quy định:

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch năm cho các dự án đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân quận trước ngày 01 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

- Bố trí vốn để thực hiện dự án (khởi công mới) trong kế hoạch năm cho các dự án đã hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư (đến giai đoạn tổ chức đấu thầu gói thầu xây lắp), đã áp giá xong và có thông báo giá hỗ trợ cho các hộ dân (có sự đồng ý, ký xác nhận của các hộ dân) trước ngày 25 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

3. Triển khai thực hiện dự án

Sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện như sau:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch tiến hành tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân quận bố trí kế hoạch vốn đầu tư như nêu trên.

b) Ủy ban nhân dân phường thông báo cho nhân dân địa phương chủ trương triển khai thực hiện dự án và vận động người dân bàn giao mặt bằng đúng thời hạn; liên hệ với các đơn vị quản lý điện, điện thoại, cấp thoát nước di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật và lập bảng báo giá chi phí (nếu có); chủ động phối hợp với các phòng, ban thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư.

c) Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành đo đạc, giao nhận ranh giải tỏa với Ủy ban nhân dân phường.

Thời gian hoàn tất việc giao nhận ranh và đo vẽ hiện trạng vật kiến trúc là 30 ngày làm việc, kể từ ngày có chủ trương chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân quận.

d) Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thuê đơn vị tư vấn thực hiện đo vẽ và lập bản vẽ chi tiết các căn nhà bị giải tỏa để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, đồng thời lập bản vẽ hiện trạng các căn nhà sau khi giải tỏa để phục vụ cho công tác cấp mới hoặc cập nhật, điều chỉnh giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐO cho các hộ dân; nguồn kinh phí thực hiện đo vẽ được tính vào kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án. Thời gian hoàn tất đo vẽ hiện trạng trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc giao nhận ranh.

Bản vẽ hiện trạng phục vụ cho công tác cấp giấy chứng nhận được lập ít nhất 05 bản, hộ dân giữ 03 bản, Ủy ban nhân dân phường 01 bản và Phòng Tài nguyên và Môi trường 01 bản.

e) Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập phương án và kinh phí hỗ trợ vật kiến trúc của các hộ bị giải tỏa, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định. Thời gian hoàn tất việc lập phương án và kinh phí hỗ trợ vật kiến trúc là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận bản vẽ hiện trạng vật kiến trúc bị giải tỏa.

f) Ủy ban nhân dân phường thuê đơn vị tư vấn có chức năng tổng hợp tất cả các thông số kỹ thuật, số liệu kinh phí hỗ trợ vật kiến trúc và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu có) tiến hành lập dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình). Thời gian thực hiện không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các đơn vị có liên quan.

g) Ủy ban nhân dân phường gửi hồ sơ dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình) đến Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định theo phân công như sau:

- Phòng Quản lý đô thị thẩm định thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và tổng dự toán, thời gian thẩm định không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình) sau khi có kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) và tổng dự toán của Phòng Quản lý đô thị, thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

h) Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định phê duyệt dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình), các cơ quan, đơn vị tiến hành thực hiện các bước tiếp theo như sau:

- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân phường tiến hành chiết tính chi phí hỗ trợ vật kiến trúc bị giải tỏa và thông báo giá hỗ trợ cho các hộ dân (có sự đồng ý, ký xác nhận của các hộ dân) trong thời hạn 30 ngày làm việc. Việc áp giá hỗ trợ thực hiện theo nguyên tắc:

- Kinh phí hỗ trợ giá trị vật kiến trúc hiện hữu bị giải tỏa cho các hộ dân nhằm đảm bảo tái tạo hiện trạng vật kiến trúc trước khi giải tỏa và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của công trình theo quy định; đối với vật kiến trúc có kết cấu và kiến trúc phức tạp, tinh xảo, Ủy ban nhân dân phường xin ý kiến của Ủy ban nhân dân quận xem xét mức hỗ trợ phù hợp.

- Về các khoản hỗ trợ khác thực hiện vận dụng theo các quy định pháp luật hiện hành về bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm áp giá, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và cùng Ủy ban nhân dân phường thực hiện.

- Trường hợp đối với 2 nhà đầu hẻm bị giải tỏa dọc theo chiều dài nhà hoặc các nhà sau khi giải tỏa diện tích đất còn lại quá nhỏ (dưới 10m<sup>2</sup>), kết cấu nhà bị ảnh hưởng và không đảm bảo hoặc không thể sử dụng làm nhà ở, Ủy ban nhân dân quận xem xét theo Khoản 4 - Điều 1 Quy chế này, phần diện tích đất thu hồi Ủy ban nhân dân quận sẽ dành để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng hoặc chuyển nhượng cho hộ dân liền kề.

Riêng các trường hợp hộ dân không đồng ý hoặc có ý kiến đề xuất, Ủy ban nhân dân phường tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

i) Ủy ban nhân dân phường tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ di dời vật kiến trúc cho các hộ dân (có thể quyết

định riêng lẻ cho từng hộ hoặc quyết định cho tất cả các hộ dân trong khu vực dự án) và phê duyệt chi phí di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu có). Tiến hành chi trả kinh phí hỗ trợ di dời vật kiến trúc cho các hộ dân và chi phí di dời hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị thực hiện theo quy định. Thời gian thực hiện hoàn thành công việc này không quá 20 ngày làm việc.

Tuy nhiên, để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân quận chấp thuận cho Ủy ban nhân dân phường căn cứ vào thông báo giá hỗ trợ cho các hộ dân (đã được đồng ý, ký xác nhận của các hộ dân) tiến hành tạm ứng kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân; Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân quận chấp thuận tạm ứng kinh phí hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân phường để tiến hành chi cho các hộ dân.

j) Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm chính, phối hợp với các đơn vị liên quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra tiến độ và diện tích tháo dỡ của các hộ dân để bàn giao mặt bằng trống cho công trình tiến hành thi công sau khi nhận được kinh phí bồi thường, hỗ trợ. Thời gian thực hiện hoàn thành công việc này không quá 30 ngày làm việc.

k) Đồng thời với việc tiến hành công tác áp giá, thông báo và chi trả kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân, Ủy ban nhân dân phường tiến hành song song công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và các công tác liên quan khác để khởi công công trình theo quy định về đấu thầu và các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành. Thời hạn hoàn thành các công việc này không quá 90 ngày.

l) Triển khai thi công: Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình đúng theo các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các phòng, ban, Ủy ban nhân dân 16 phường và chủ đầu tư phải tuân thủ thực hiện đúng Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân phường được phép vận động các hộ có trực tiếp hưởng lợi từ dự án mà không bị giải tỏa đóng góp kinh phí hỗ trợ cho dự án, phải được sự đồng thuận và công khai trong nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân phường được phép vận động các hộ có điều kiện về kinh tế không nhận tiền hỗ trợ kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác theo Quy chế này, nguồn kinh phí này dùng để hỗ trợ cho các hộ có khó khăn hơn. Việc vận động và kết quả vận động phải công khai trong dân.

4. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng lập phương án hỗ trợ kiến trúc, hướng dẫn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân phường trong quá trình thực hiện.

5. Các ngành, các cấp phải tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, hướng dẫn người dân xin phép xây dựng hoặc sửa chữa lại nhà, xin cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ (đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận) và thực hiện cập nhật, điều chỉnh biến động nhà đất (đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ) khi người dân tự nguyện hiến đất và không yêu cầu bồi thường để đầu tư mở rộng, nâng cấp hẻm.

a) Đối với việc xin phép xây dựng mới hoặc sửa chữa lại nhà:

- Trường hợp xây dựng mới: Phòng Quản lý đô thị hướng dẫn, hỗ trợ, đẩy nhanh thời gian thực hiện cấp phép cho người dân trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ pháp lý theo quy định.

- Trường hợp sửa chữa theo hiện trạng cũ: Ủy ban nhân dân phường hướng dẫn, hỗ trợ, xác nhận cho người dân và thực hiện kiểm tra, giám sát.

b) Đối với việc xin cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ (đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận) và thực hiện cập nhật, điều chỉnh biến động nhà đất (đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ):

- Ủy ban nhân dân phường hướng dẫn, hỗ trợ, tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ (đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận) hoặc xin cập nhật, điều chỉnh biến động nhà đất (đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ) của các hộ dân chuyển Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận để cấp mới hoặc điều chỉnh.

- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận tiếp nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân phường, nhanh chóng thực hiện cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ (đối với trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận) hoặc cập nhật, điều chỉnh biến động nhà đất (đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận QSHNƠ và QSĐĐƠ) cho các hộ dân và không thu lệ phí.

- Định kỳ hàng năm, theo niên độ quyết toán ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra và giảm trừ phần kinh phí này đối với Văn phòng Đăng ký quyền sử

dụng đất quận dựa trên từng hồ sơ cụ thể và danh sách do Ủy ban nhân dân phường xác nhận.

6. Ủy ban nhân dân phường được phép đơn giản hóa hồ sơ thanh toán, cụ thể:

a) Đối với nhà giải tỏa phần công rào chỉ cần: Bản đo đạc (có chữ ký của chủ nhà và Ủy ban nhân dân phường) và Thông báo của Ủy ban nhân dân quận chung cho nhiều hộ.

b) Đối với nhà giải tỏa một phần cần: Tờ tường trình về nguồn gốc và quá trình sử dụng nhà (được Ủy ban nhân dân phường chứng thực) kèm theo bản sao các chứng từ liên quan (không cần lập thủ tục xác minh pháp lý), bản vẽ hiện trạng, ranh giải tỏa, bản chiếc tính giá trị hỗ trợ, quyết định của Ủy ban nhân dân quận riêng cho hộ bị ảnh hưởng.

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, giám sát chất lượng và thực hiện công khai dự án theo quy định.

8. Các phòng, ban chuyên môn của quận theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn quản lý cùng với Ủy ban nhân dân phường thực hiện các công việc được giao trong Quy chế theo chế độ kiêm nhiệm, không được hưởng các chi phí không có trong quy định.

9. Ủy ban nhân dân quận thành lập Tổ chuyên trách làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, hỗ trợ chuyên môn cho Ủy ban nhân dân các phường thực hiện mở rộng hẻm theo quy định của Quy chế này. Mỗi phòng, ban chuyên môn cử ít nhất một cán bộ chuyên trách có chuyên môn và am hiểu liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng tham gia Tổ chuyên trách.

### **Điều 8. Công tác quản lý dự án**

Khi dự án đầu tư được phê duyệt, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thành lập Ban quản lý công trình của phường, hoặc khu phố. Ban quản lý công trình gồm có một Trưởng ban, các ủy viên là một số ủy viên Ủy ban nhân dân phường và trưởng khu phố có liên quan. Trưởng Ban quản lý công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ định sau khi có sự thống nhất của Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng cùng cấp; Ban quản lý công trình có nhiệm vụ:

a) Tổ chức theo dõi thi công công trình đảm bảo đúng dự toán, đúng thiết kế và tiến độ được duyệt.

b) Quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn đầu tư cho công trình.



- c) Giám sát chất lượng công trình.
- d) Quyết toán công trình đúng quy định và thời gian.

**Điều 9. Nghiệm thu công trình:**

1. Kết thúc thi công, trước khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu công trình theo đúng thiết kế và dự toán được duyệt.

Việc nghiệm thu công trình phải có sự tham gia của Ban giám sát đầu tư cộng đồng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức thành viên.

2. Sau khi nghiệm thu công trình, chủ đầu tư phải tổ chức bàn giao công trình cho Phòng Quản lý đô thị là cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện quản lý, hàng năm có kế hoạch và bố trí kinh phí để duy tu, bảo dưỡng công trình.

Đồng thời, chủ đầu tư phải tiến hành quyết toán công trình kịp thời, đúng quy định. Giá trị quyết toán công trình phải phù hợp với thiết kế và dự toán được duyệt.

**Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo:**

Định kỳ hàng quý, trước ngày 05 của quý sau, Ủy ban nhân dân phường thực hiện báo cáo tình hình triển khai thực hiện mở rộng hẻm trên địa bàn phường cho Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối triển khai, hướng dẫn và theo dõi quá trình triển khai thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định theo đúng quy định, thẩm quyền và thực tiễn của quận ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Ngọc Quốc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/QĐ-UBND

*Thủ Đức, ngày 16 tháng 01 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về việc chia tách, thành lập tổ dân phố 9, tổ dân phố 9A  
thuộc khu phố 4, phường Tam Bình****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Tam Bình và của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 13/TTr-NV ngày 13 tháng 01 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập tổ dân phố 9, tổ dân phố 9A thuộc khu phố 4, phường Tam Bình trên cơ sở chia tách tổ dân phố 9 cũ, cụ thể như sau:

1. Tên tổ dân phố: 9 (được thành lập trên cơ sở một phần diện tích của tổ dân phố 9 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 3,08 ha

- Tổng số hộ: 87

- Tổng số nhân khẩu: 360

- Vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông giáp đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình.
- Phía Tây giáp đường số 11 và tổ 1 khu phố 4, phường Tam Bình.
- Phía Nam giáp đường số 10, phường Tam Bình.
- Phía Bắc giáp đường Gò Dưa, phường Tam Bình.

2. Tên tổ dân phố: 9A (được thành lập trên cơ sở một phần diện tích của tổ dân phố 9 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 3,42 ha

- Tổng số hộ: 89

- Tổng số nhân khẩu: 206

- Vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông giáp đường số 9, phường Tam Bình.
- Phía Tây giáp đường số 11, phường Tam Bình.
- Phía Nam giáp tổ 11 khu phố 4, phường Tam Bình.
- Phía Bắc giáp đường số 10, phường Tam Bình.

**Điều 2.** Tổ dân phố 9, 9A hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Bình ban hành các Quyết định chỉ định Tổ trưởng lâm thời các tổ dân phố 9, 9A. Đến kỳ tổ chức Hội nghị nhân dân ở tổ dân phố sẽ tổ chức bầu cử Tổ trưởng theo quy trình quy định tại Điều 12 Quy

chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, Trưởng Khu phố 4 - phường Tam Bình và Tổ trưởng các tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Thống**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

*Thủ Đức, ngày 16 tháng 01 năm 2012*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chia tách, thành lập tổ dân phố 4, tổ dân phố 4A  
thuộc khu phố 4, phường Tam Bình**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Tam Bình và của Trưởng Phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 12/TTr-NV ngày 12 tháng 01 năm 2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập tổ dân phố 4, tổ dân phố 4A thuộc khu phố 4, phường Tam Bình trên cơ sở chia tách tổ dân phố 4 cũ, cụ thể như sau:

1. Tên tổ dân phố: 4 (được thành lập trên cơ sở một phần diện tích của tổ dân phố 4 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 4,1 ha
- Tổng số hộ: 77
- Tổng số nhân khẩu: 329
- Vị trí tiếp giáp:
  - Phía Đông giáp hẻm 52 đường số 12, phường Tam Bình.
  - Phía Tây giáp hẻm 80, hẻm 93 đường số 12, phường Tam Bình.
  - Phía Nam giáp rạch Cây Trâm, tổ 6 khu phố 4, phường Tam Bình.
  - Phía Bắc giáp rạch Đĩa, tổ 2 khu phố 4, phường Tam Bình.

2. Tên tổ dân phố: 4A (được thành lập trên cơ sở một phần diện tích của tổ dân phố 4 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 14,21 ha
- Tổng số hộ: 69
- Tổng số nhân khẩu: 283
- Vị trí tiếp giáp:
  - Phía Đông giáp hẻm 80, hẻm 93 đường số 12, phường Tam Bình.
  - Phía Tây giáp rạch Đĩa, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước.
  - Phía Nam giáp rạch Cây Trâm, tổ 7 khu phố 4, phường Tam Bình.
  - Phía Bắc giáp rạch Đĩa, tổ 2 khu phố 4, phường Tam Bình.

**Điều 2.** Tổ dân phố 4, 4A hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Bình ban hành các Quyết định chỉ định Tổ trưởng lâm thời các tổ dân phố 4, 4A. Đến kỳ tổ chức Hội nghị nhân dân ở tổ dân phố sẽ tổ chức bầu cử Tổ trưởng theo quy trình quy định tại Điều 12 Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, Trưởng Khu phố 4 - phường Tam Bình và Tổ trưởng các tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Thống**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng